Kinh Đại Bát-Niết-Bàn (Mahāparinibbāna Sutta)

Kinh Trường Bộ (VNC PHVN, 2020)

16. KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN (Mahāparinibbāna Suttaṃ

Tụng phẩm I 131. Như vày tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở tại Rājagaha (Vương Xá), trên Gijjhakūta (núi Linh Thứu). Lúc bấy giờ, Ajātasattu Vedehiputta (A-xà-thế, con bà Vi-dề-hi), vua nước Magadha (Ma-kiệt-đà)5 muốn chinh phục dân Vajjī (Bạt-kỳ). Vua tự nói: "Ta quyết chinh phạt dân Vajjī này, dầu chúng có uy quyền, có hùng mạnh; ta quyêt làm cỏ dân Vajjī; ta sẽ tiêu diệt dân Vajjī; ta sẽ làm cho dân Vajjī bị hoại vong." 132. Rồi Ajātasattu Vedehiputtaṃ vua nước Magadha, nói với Bà-la-môn Vassakāra (Vũ-xá)5 đại thần nước Magadha: -Này Ba-la-mon, hãy đi đến Thế Tôn, và nhân danh ta, cúi đầu đảnh lễ chân Ngài, vấn an Ngài có ít bệnh, ít não, khinh an, khỏe mạnh, lạc trú: "Bạch The Tôn, Ajātasattu Vedehiputta, vua nước Magadha, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, vấn an Ngài có ít bệnh, ít não, khinh an, khỏe mạnh, lạc trú khờng?" Và khanh bạch tiếp: "Bạch Thế Tôn, Ajātasattu Vedehiputta, vua nước Magadha, muốn chinh phục dân Vajjī. Vua tự nói: 'Ta quyết chinh phạt dân Vajjī này, dầu chúng có uy quyền, có hùng mạnh; ta quyết làm cỏ dân Vajjī; ta sẽ tiêu diệt dân Vajjī; ta sẽ làm cho dân Vajjī bị hoại vong."Thế Tôn trả lời khanh thế nào, hãy ghi nhớ kỹ và nói lại cho ta biết. Các bậc Thế Tôn không bao giờ nói lời hư vọng. Đại vương, xin vâng.

133. Bà-la-môn Vassakāra, đại thần nước Magadha, vâng theo lời dạy của Ajātasattu Vedehiputtaṃ vua nước Magadha, cho thắng những cỗ xe thù thắng, tự mình cưỡi lên một chiếc, cùng với các cỗ xe ấy đi ra khỏi Rājagaha, đến tại núi Linh Thứu, đi xe đen chỗ còn dùng xe được, roi xuống xe đi bộ đen chỗ The

1 Xem D. II. 55,169; m. 207,272; M. II. 1; III. 215; s. L 11,335,340; II. 190; v. 152,258,341; 4 L 39; II. l, 79; III. 252; IV. 17,22,23,24,305,306,307,308,348,349; v. 59,263; Ud. 62,81,85; Pv. 23,147; Thag. 255, 892,1018; J. L 392; VI. 481; Bv. L 102; Netti. 56, 128; Miln. 95,116,131,143,174/177,408; J99; II. 284, Kvu. 313, 559, 600, 615. Kinh tương đương trong bộ Trường A-ham kỉnh la Du hành kỉnh (roi. 0001.02.001 la07). Tham chiếu: Địa động kỉnh .0026.36.0477b23); PhậtBắt-nê-hoạn kmh 0.01. 0005. 0160Ồ05); Bat-ne-hoan kỉnh (roi. 0006. 0176a02); Đại Bắt-nỉết-bàn kỉnh (r.01.0007. 0191b02);J^wg. (r.02. 012528.5. 0652bl3); Tăng.,a0125.42.5. 0753cll); Xuất diêu kỉnh, Thủy phàm (7.04. 212.18. 0706c07); Căn Bản Thuýét Nhát ThỉêtHữu Bộ Tỳ-nại- datạpsự(r.24. 1451.35. 0382b29).

250 KINH TRƯỜNG Bô

Tôn; khi đến, liền nói những lời chào đón hỏi thăm xã giao với Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Vassakâra, đại thần nước Magadha, bạch Thế Tôn: -Tôn giả Gotama, Ajātasattu Vedehiputta, vua nước Magadha, cúi đầu đảnh lễ chân Tôn giả Gotama, vấn an Ngài có ít bệnh, ít não, khinh an, khỏe mạnh, lạc trú không. Tôn giả Gotama, Ajātasattu Vedehiputta, vua nước Magadha, muốn chinh phục dân xứ Vajjī. Vua tự nói: “Ta quyêt chinh phạt dân Vajjī này, dầu chúng có uy

quyền, có hùng mạnh; ta quyết làm cỏ dân Vajjī; ta sẽ tiêu diệt dân Vajjī; ta sẽ làm cho dân Vajjī bị hoại vong.,, 134. Lúc bấy giờ, Tôn giả Ānanda đứng quạt sau lưng Thế Tôn. Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda: Này Ānanda, ngươi có nghe dân Vajjī thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau không? Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjī thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo. Này Ānanda, khi nào dân Vajjī thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau, thời này Ānanda, dân Vajjī sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này Ānanda, ngươi có nghe dân Vajjī tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc trong niệm đoàn kết không? Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjī tụ họp trong niệm đoàn kết. giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc trong niệm đoàn kết. Này Ānanda, khi nào nghe dân Vajjī tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc trong niệm đoàn kết, thời này Ānanda, dân Vajjī sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này Ānanda, ngươi có nghe dân Vajjī không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, song đúng với truyền thống của dân Vajjī như đã ban hành thời xưa không? Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjī không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjī như đã ban hành thuở xưa. -Này Ānanda, khi nào dân Vajjī không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, song đúng với truyền thống của dân Vajjī như đã ban hành thuở xua, thời này Ānanda, dân Vajjī sẽ được cường thinh, không bị suy giảm. Này Ānanda, ngươi có nghe dân Vajjī tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajjī và nghe theo lời dạy của những vị này không? -Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjī tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ5 cúng dường các bậc trưởng lão Vajjī và nghe theo lời dạy của những vị này. Này Ānanda, khi nào dân Vajjī tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajjī và nghe theo lời dạy của những vi này, thời này Ānanda,

dân Vajjī sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này Ānanda, ngươi có nẹhe dân Vajjī không có bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjī phải song với mình không? Bạch Thế Tôn? con có nghe dân Vajjī không có bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjī phải sống với mình. Này Ānanda, khi nào Vajjī không có bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjī phải sống với mình, thời này Ānanda, dân Vajjī sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này Ānanda, ngươi có nghe dân Vajjī tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, Cling dường các tự miếu của Vajjī ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phê các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp không? - Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjī tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các tự miêu của Vajjī ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phê các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp. Này Ānanda, khi nào dân Vajjī tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ5 cúng dường các tự miếu của Vajjī ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp, thời này Ānanda, dân Vajjī sẽ được cường thinh, không bị suy giảm. Này Ānanda, ngươi có nghe dân Vajjī bảo hộ, che chở, lảng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjī

khiến các vị A-la-hán chưa đên sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đên được sống an lạc không? Bạch Thế Tôn, con nghe dân Vajjī bảo hộ9 che chở, ủng hộ đúng pháp các vi A-la-hán ở tại Vajjī khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc. Này Ānanda, khi nào dân Vajjī bảo hộ5 che chở, lỉng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjī khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đên trong xứ, và những vi A-la-hán đã đến được sống an lạc, thời này Ānanda, dân Vajjī sẽ được cường thinh, không bị suy giảm. 135. Rồi Thế Tôn nói với Bà-la-môn Vassakāraṃ đại thần nước Magadha: Này Bà-la-môn, một thời Ta sống ở Vesālī tại tự miếu Sârandada, Ta dạy cho dân Vajjī bảy pháp bất thối này. Này Bà-la-môn, khi nào bảy pháp bất thoi được duy trì giữa dân Vajjī, khi nào dân Vajjī được sông theo bảy pháp bát thôi này, thời này Bà-la-môn, dân Vajjī sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Vassakāraṃ đại thần nước Magadha bạch Á rr-1 _ Thê Ton: -Tôn giả Gotama, nếu dân Vajjī chỉ hội đủ một pháp bất thối này, thời dân Vajjī nhất định được cường thịnh, không bi suy giảm, huống nữa là đủ cả bảy !pápA bát ợthôi. Tôn. 9giả Gotama, .. Ajātasattu yr nước Magadha, Vedehiputta,J vua .. 9 , không thê đánh bại dân Vajjī ở chiên trận, trừ phi dùng ngoại giao hay kê ly gián. Tôn giả Gotama, nay chúng con phải di, chúng con có nhiêu việc và có nhiều bổn phận.

252 KINH TRƯỜNG Bô

—Này Bà-la-môn, ngươi hãy làm những gì ngươi nghĩ là hợp thời. Bà-la-môn Vassakāraṃ đại thần nước Magadha, hoan hỷ, tán thán lời dạy của Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy và từ biệt. 136. Khi Bà-la-môn Vassakâra đi chưa bao lâu, Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda: -Này Ānanda, hãy đi và tập hợp tại giảng đường tất cả những vị Tỷ-kheo sống gần Rājagaha. - Xin vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ānanda vâng theo lời dạy Thế Tôn, đi tập hợp tất cả những vị Tỷ- kheo sống gần Vương Xá rồi đi đến Thế Tôn, đảnh lễ Ngài, đứng một bên và bạch Thế Tôn: -Bạch Thế Tôn, chúng Tỷ-kheo đã tụ họp. Bạch Thế Tôn, Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là hợp thời. Rồi Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến giảng đường, ngồi trên chỗ ngồi đã soạn sẵn và nói với các vị Tỷ-kheo: -Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bát thôi. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng. -Xin vâng, bạch Thế Tôn. Những vi Tỷ-kheo ấy trả lời Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau: Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau, thời này các Tỷ-kheo5 chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc Tăng sự trong niệm đoàn kết, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thinh, không bị suy giảm. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với những học giới được ban hành, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này các Tỷ-kheo5 khi nào chúng Tỷ-kheo tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ5 cúng dường các bậc Tỷ-kheo Thượng tọa, những vị giàu kinh nghiệm, niên cao lạp trưởng, bậc Cha của chúng Tăng, bậc Thầy của chúng Tăng, và nghe theo lời dạy của những vị này, thời này các Tỷ-kheo? chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bi suy giảm. Này các Tỷ-kheo5 khi nào chúng Tỷ-kheo không bị chi phối bởi tham ái, tham ái này tác thành một đời

sống khác, thời này các Tỷ-kheo5 chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này các Tỷ-kheo5 khi nào chúng Tỷ-kheo thích sống những chỗ nhàn tịnh, thời này các Tỷ-kheo? chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo5 khi nào chúng Tỷ-kheo tự thân an trú chánh niệm khiến các bạn đồng tu thiện chí chưa đến muôn đến ở, và các bạn đồng tu thiện chí đã đến ở được sống an lạc, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thinh, không bị suy giảm. Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vi Tỷ-kheo? khi nào các vị Tỷ-kheo sống theo bảy pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. 137. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối khác. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói. Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Những vi Tỷ-kheo ây vâng đáp The Ton. The Ton noi: —Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích làm thế sự, không hoan hỷ làm thế sự, không đam mê làm thế sự, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thinh, không bị suy giảm. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thh phiếm luận, không hoan hỷ phiếm luận, không đam mê phiếm luận, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thinh, không bị suy giảm. Này các Tỷ-kheo? khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích ngủ nghỉ, thời này các Tỷ-kheo5 chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này các Tỷ-kheo5 khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích quần tụ, không hoan hỷ quần tụ, không đam mê quần tụ, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này các Tỷ-kheo? khi nào chúng Tỷ-kheo không có ác dục vọng, không bi chi phôi bởi ác dục vọng, thời này các Tỷ-kheo? chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thinh, không bi suy giảm. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không bạn bè với ác, không thân tín với ác, không cộng hành với ác, thời này các Tỷ-kheo5 chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thinh, không bị suy giảm. Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không dừng ở nửa chừng giữa sự đạt đến những quả vị thấp kém và những quả vị thù thắng, thời này các Tỷ- kheo5 chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được song theo bảy pháp bất thoi này, thời này các Tỷ-kheo5 chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. 138. Này các Tỷ-kheo9 Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối khác. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói. -Xin vâng, bạch Thế Tôn. x TI ~ * r FT^ 9 _ 11 Ar . q . -Ó- .] r l lí A. rTĩ rl 3 r * . Những vị Ty-kneo ay vang đáp The Ton. The Ton noi: Này các Tỷ-kheo5 khi nào chúng Tỷ-kheo có tín tâm... có tàm... có quý...

CÓ nghe nhiều... có tinh tấn... có chánh niệm... có trí tuệ, thời này các Tỷ- kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này các Tỷ-kheo5 khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo? khi nào các vị Tỷ-kheo được sông theo bảy pháp bát thôi này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. 139. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối khác. Hãy nghe

và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói. - Xin vâng, bạch Thế Tôn. Những vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói: Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tu tập Niệm giác chi... tu tập Trạch pháp giác chi... tu tập Tinh tấn giác chi... tu tập Hỷ giác chi... tu tập Khinh an giác chi... tu tập Định giác chi... tu tập Xả giác chi, thời này các Tỷ- kheo? chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thinh, không bị suy giảm. Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo được sông theo bảy pháp bát thôi này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bi suy giảm. 140. Này các Tỷ-kheo? Ta sẽ giảng bảy pháp bất thối khác. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói. Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Những vị Tỷ-kheo ây vang đáp The Ton. The Ton noi: Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tu tập Vô thường tưởng... tu tập Vô ngã tưởng... tu tập Bất tịnh tưởng... tu tập Nguy hiêm tưởng... tu tập Xả ly tưởng... tu tập Vô tham tưởng... tu tập Diệt tưởng, thời này các Tỷ-kheo5 chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bi suy giảm. Này các Tỷ-kheo? khi nào bảy pháp bất thối này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các vi Tỷ-kheo được sông theo bảy pháp bát thôi này, thời này các Tỷ-kheo? chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thinh, không bị suy giảm. 141. Này các Tỷ-kheo? Ta sẽ giảng sáu pháp bát thôi. Hãy nghe và suy nghiệm ky, Ta sẽ giảng. - Xin vâng, bạch Thế Tôn. Những vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói: -Này các Tỷ-kheo? khi nào các vi Tỷ-kheo đối với các vi đồng tu Phạm hạnh tại chỗ đông người và vắng người, gìn giữ thân nghiệp từ hòa, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo đôi với các vị đông tu Phạm hạnh tại chỗ đông người và vắng người, gìn giữ khâu nghiệp từ hòa, thời này các Tỷ- kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này các Tỷ-kheo, khi nào các vị Tỷ-kheo đôi với các vi đông tu Phạm hạnh tại chỗ đông người và vắng người, gìn giữ ý nghiệp từ hòa, thời này các Tỷ- kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm.

16. KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN 255

Này các Tỷ-kheo? khi nào các vị Tỷ-kheo đôi với các vị đông tu Phạm hạnh tại chỗ đông người và vắng người, phân phối không thiên vị, chung thọ hưởng với các bạn giới đức đồng tu mọi lợi dưỡng chơn chánh, hợp pháp, cho đên những vật thọ lãnh trong bình bát khát thực, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thinh, không bị suy giảm. Này các Tỷ-kheo5 khi nào các vị Tỷ-kheo đối với các bạn đồng tu tại chỗ đông người và vắng người, trong sự thọ trì những giới luật đúng với Sa-môn hạnh, những giới luật không bị gãy vụn, không bị sứt mẻ, không bị tỳ vết5 không bi uê trược, những giới luật đưa đên giải thoát, được người có trí tán thán, không bị ô nhiễm bởi mục đích sai lạc, những giới luật hướng đen định tâm, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Này các Tỷ-kheo5 khi nào các vị Tỷ-kheo đối với các bạn đồng tu tại chỗ đông người và vắng người, trong sự thọ trì những tri kiến đúng với Sa-môn hạnh, những Thánh tri kiến đưa đến giải thoát, hướng đến sự diệt tận khổ đau cho những ai thực hành theo, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bi suy giảm. Này các Tỷ-kheo, khi nào sáu pháp bất thối này được duy trì

giữa các vị Tỷ-kheo9 khi nào các vi Tỷ-kheo được sống theo sáu pháp bất thối này, thời này các Tỷ-kheo5 chúng Tỷ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. 142. Trong thời gian Thế Tôn ở Vương Xá, tại núi Linh Thứu, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo: "Đây là Giới, đây là Đinh, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu, [tri kiến lậu], vô minh lāu.^ 143. Thế Tôn ở Vương Xá cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, rồi Ngài gọi Tôn giả Ānanda: -Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến Ambalatthikā. Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn, rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Ambalatthikā. Tại Ambalatthikā, Thế Tôn thân trú tại nhà nghỉ mát của vua. Trong thời gian The Tôn ở Ambalatthikā, tại nhà nghỉ mát của vua, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo. - Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vi lớn, lợi ích lớn. Tuệ cíing tu với Định sẽ đưa đên quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đên giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu, [tri kiến lậu], vô minh lậu. 144. Thế Tôn ở Ambalatthikā cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, rồi Ngài bảo Tôn giả Ānanda: Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến Nālandā.

Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng lời Thế Tôn, rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến Nālandā. Tại đây, Thế Tôn ở rừng Pāvārikamba (Ba-ba-lợi-âm-bà-lâm). 145. Tôn giả Sāriputta (Xá-lợi-phất) đến tại chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Tôn giả Sāriputta bạch Thế Tôn: -Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại không the có một Sa-môn5 một Bà-la-môn nào có thê vĩ đại hơn, sáng suôt hơn Thê Tôn vê phương diện chánh giác. Này Sāriputta, lời nói của ngươi thật là đại ngôn, thật là gan dạ. Ngươi thật đã rống tiêng rống con sư tử: "Con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại không thể có một Sa-môn5 một Bà-la-môn nào có the vĩ đại hơn, sáng suốt hơn The Tôn ve phương diện chánh giác." Này Sāriputta, có phải ngươi đã biết tất cả những Thế Tôn, A-la- hán Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, ngươi đã biết tâm những vị này với tâm của ngươi: "Những Thế Tôn này ở quá khứ có giới đức như vậy5 có thiền định như vậy, có trí tuệ như vậy, có hạnh trú như vậy5 có giải thoát như vay” Bạch Thế Tôn, không.

Này Sāriputta, có phải ngươi đã biết tất cả những Thế Tôn, A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở tương lai, ngươi đã biêt tâm những vi này với tâm của ngươi: "Những The Tôn này ở tương lai có giới đức như vậy5 có thiền định như vậy, có trí tuệ như vậy, có hạnh trú như vậy, có giải thoát như vay"? -Bạch Thế Tôn, không. Này Sāriputta, có phải ngươi biết Ta là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở hiện tại, ngươi đã biết tâm Ta với tâm của ngươi: “Thế Tôn có giới đức như vậy, có thiên định như vậy, có trí tuệ như vậy, có hạnh trú như vậy, có giải thoát như vay” -Bạch Thế Tôn, không. Này Sāriputta, như vậy

ngươi không có Tha tâm thông đối với các vi A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, tương lai và hiện tại. Như vậy, này Sāriputta, vì sao ngươi lại thốt ra những lời đại ngôn. lời nói gan dạ, rống lên r r __ __ r .c __ L ĩ .

tiêng rỗng con sư tử: "Bạch Thê Tôn, con tin tưởng Thê Tôn đên nôi con nghĩ rằng ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại không the có một Sa-môn, một Bà-la-môn nào có thể vĩ đại hơn, sáng suốt hơn Thế Tôn về phương diện chanh giác"? 146. Bạch Thế Tôn, con không có Tha tâm thông đối với các vi A-la- hán Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, tương lai và hiện tại, nhưng con biết truyền thống về Chánh pháp. Bạch Thế Tôn, như vị vua có một thành trì tại biên cảnh, thành này có hào lũy kiên cố, có thành quách, tháp canh kiên cố và chỉ có một cửa ra vào. Tại đây, có một người gác cửa thông minh, biệt tài và nhiều kinh nghiệm, không cho vào các người lạ mặt, chỉ cho vào những người quen mặt.

Nguồi này trong khi đi tuân trên con đường chạy vòng quanh thành trì ây có thê không thây các chô nôi hay khe hở của tường, cho đên chô một con mèo có thê lọt ra được, nhưnệ người ây chỉ cân biêt răng các sinh vật to lớn vào hay ra thành trì này, tát cả đêu đi vào hay đi ra bởi cửa này. Bạch Thê Tôn, cũng vậy, con biết truyền thống về Chánh pháp. Bạch Thế Tôn, tất cả các vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, tất cả vi Thế Tôn này đã diệt trừ năm triền cái, những nhiễm tâm khiến cho trí tuệ yếu ớt, đã an trú tâm vào Bốn niệm xứ, đã chơn chánh tu tập Bảy giác chi, đã chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác. Bạch Thế Tôn, tất cả các vị A-la-hán Chánh Đang Giác trong tương lai, tất cả Thế Tôn này đã diệt trừ năm triền cái, những nhiễm tâm khiến cho trí tuệ yếu ớt, đã an trú tâm vào Bốn niệm xứ5 đã chơn chánh tu tập Bảy giác chi, đã chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hiện tại đã diệt trừ năm triền cái, những nhiễm tâm khiến cho trí tuệ yết ớt, đã an trú tâm vào Bốn niệm xứ, đã chơn chánh tu tập Bảy giác chi, đã chứng được Vô thượng Chánh đang giác. 147. Trong thời gian Thế Tôn ở tại Nālandā, rừng Pāvārikamba, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo: Đây là Giới, đây là Đinh, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vi lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu, [tri kiến lậu], vô minh lậu. 148. Thế Tôn ở Nālandā cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, rồi gọi Tôn giả Ānanda: -Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến Pātaligāma. —Xin vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ānanda vâng lời Thế Tôn, rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đen Pātaligāma. Lúc bấy giờ, các cư sĩ ở Pātaligāma được nghe: "Thế Tôn đã đến làng Pātaligāma?5 Các cư sĩ ở Pātaligāma đi đến Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các cư sĩ ở Pātaligāma bạch Thế Tôn: “Bạch The Tôn, mong The Tôn hãy nhận lời đen ở tại nhà nghỉ mát của chúng con.,, Thế Tôn im lặng nhận lời. Các cư sĩ ở Pātaligāma được biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ngài, thân phía hữu hướng về Ngài và từ biệt. Các cư sĩ này đi đến nhà nghỉ mát, trải khắp sàn nhà, sắp đặt chỗ ngồi, đặt ghè nước, chuẩn bi dầu đèn rồi đi đến Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và đứng một bên, các cư sĩ ở Pātaligāma bạch Thế Tôn: Bạch The

Tôn, nhà nghỉ mát đã được trải khắp sàn, các chỗ ngồi đã được sắp đặt, ghè nước đã đặt sẵn, dầu đèn đã được chuẩn bị. Bạch Thế Tôn, Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là phải thời.

258 KINH TRƯỜNG Bô

Rồi Thế Ton đắp y, cầm y bát, cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến nhà nghỉ mát; sau khi đên, liên rửa chân, bước vào nhà, ngôi xuông5 limg đôi cột ở giữa, mặt hướng về phía Đông. Chúng Tỷ-kheo sau khi rửa chân, bước vào nhà, ngồi xuống, limg đoi bức tường phía Đông, hướng mặt phía Tây, đối diện Thế Tôn. Các cư sĩ ở Pātaligāma sau khi rửa chân, bước vào nhà, ngồi xuống, limg đối bức tường phía Đông, mặt đối hướng Tây, đối diện Thế Tôn. 149. Thế Tôn nói với các cư sĩ ở Pātaligāma: Này các gia chủ, có năm sự nguy hiêm cho những ai phạm giới, sông trái giới luật. Thế nào là năm?

ai phạm giới, sống trái giới luật. Lại nữa, này các gia chủ, người phạm giói, sông trái giới luật bi tiêng dữ đôn xa. Đó là điều nguy hiểm thứ hai cho những ai phạm giới, sống trái giới luật. Lại nữa, này các gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật khi vào hội chúng nào, hoặc Sát-đế-lỵ9 hoặc Bà-la-môn, hoặc gia chủ, hoặc Sa-môn, người ấy đi vào với tâm thần sợ hãi, bối rối. Đó là điều nguy hiểm thứ ba cho những ai phạm giới, sống trái giới luật. Lại nữa, này các gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật sẽ chết với tâm thần rối loạn. Đó là điều nguy hiểm thứ tư cho những ai phạm giới, sống trái giới luật. Lại nữa, này các gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật, sau khi thân hoại mạng chung sẽ bị sanh vào khổ cảnh, cõi ác, đọa xứ, địa ngục. Đó là điều nguy hiểm thứ năm cho những ai phạm giói, sống trái giới luật. Này các gia chủ, đó là năm điêu nguy hiêm cho những ai phạm giới, sông trái giới luật. 150. Này các gia chủ, có năm sự lợi ích cho những ai giữ giới, sống theo giới luật. Thế nào là năm? ở đây. này các gia chil, người giữ giới, sống theo giới luật sẽ có tiền của dồi dào rát nhiêu vì sông không phóng dật. Đó là sự lợi ích thứ nhát cho những ai giữ giới, sống theo giới luật. Lại nữa, này các gia chủ, người giữ giới, song theo giói luật được tiếng tốt đồn xa. Đó là sự lợi ích thứ hai cho những ai giữ giới, sông theo giới luật. Lại nữa, này các gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật, khi đi vào hội chúng nào, hoặc Sát-đê-lỵ5 hoặc Bà-la-môn5 hoặc gia chủ, hoặc Sa-môn, người ấy đi vào với tâm thần không sợ hãi, không bối rối. Đó là sự lợi ích thứ ba cho những ai giữ giới, sống theo giới luật. Lại nữa, này các gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sẽ chết với tâm thần không rối loạn. Đó là sự lợi ích thứ tư cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

16. KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN 259

Lại nữa, này các gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật, sau khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Đó là sự lợi ích thứ năm cho những ai giữ giới, sống theo giới luật. Này các gia chủ, đó là năm điêu lợi ích cho những ai giữ giới, sông theo giới luật. 151. Thế Tôn giảng pháp cho những cư sĩ ở Pātaligāma cho đến khuya, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ rồi bảo các cư sĩ ấy: Này các gia chủ, đêm đã quá khuya, nay các ngươi hãy làm những gì các ngươi nghĩ là phải thời. Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Các người cư sĩ ở Pātaligāma vâng lời Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế T6n, thân phía hữu hướng về Ngài từ tạ ra về. Thế Tôn, sau khi các cư sĩ ở Pātaligāma đi không bao lâu, liền trở vào phòng riêng. 152. Lúc bấy giờ, Sunidha và Vassakāraṃ hai vị đại thần xứ Magadha, đang dựng thành trì để ngăn chặn dân Vajjī. Một số rất lớn hàng ngàn các thiên thần tụ họp tại các trú địa ở Pātaligāma. Chỗ nào có các thiên than có đại oai lực tụ họp, các vi này khiến tâm các vua chúa, các đại than có đại oai lực hướng đến sự xây dựng các trú xá. Tại chỗ nào các thiên thần bậc trung tụ họp, các vị này khiến tâm các vua chúa, các đại than bậc trung hướng đen sự xây dựng các trú xá. Tại chỗ nào các thiên thần bậc hạ tụ họp, các vị này khiến tâm các vua chúa, các đại thần bậc hạ hướng đến sự xây dựng các trú xá. Thế Tôn với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy hàng ngàn các thiên thần tụ họp tại các trú địa ở Pātaligāma, Thế Tôn thức dậy khi đêm chưa tàn và nói với Tôn giả Ānanda: Này Ānanda, ai đang xây dựng thành trì ở Pātaligāma? Sunidha và Vassakāraṃ bạch Thế Tôn, hai vị đại thần xứ Magadha, đang xây dựng thành trì ở Pātaligāma để ngăn chặn dân Vajjī. Này Ānanda, thật giống như đã hỏi ý kiến các vị thiên thần ở cõi trời Ba Mươi Ba, các đại thần ở Magadha, Sunidha và Vassakāra, đang xây thành trì ở Pātaligāma để ngăn chặn dân Vajjī. Này Ānanda, ở đây, với Thiên nhãn thuần tinh siêu nhân, Ta thấy hàng ngàn thiên thần tụ họp tại các trú địa ở Pātaligāma. Chỗ nào có các thiên thần có đại oai lực tụ họp, các vị ấy khiến tâm các vua chúa, các đại thân có đại oai lực hướng đên sự xây dựng các trú xá. Chô nào các thiên thân bậc trung tụ họp, các vi ây khiên tâm các vua chúa, các đại thân bậc trung hướng đen sự xây dựng các trú xá. Chỗ nào các thiên than bậc hạ tụ họp, các vị này khiến tâm các vua chúa, các đại thần bậc hạ hướng đến sự xây dựng các trú xá. Này Ānanda, chỗ nào các vị Ariyan an tru, chỗ nào các nhà thương mãi qua lại, chỗ ấy sẽ thiết lập một thành thi bậc nhất tên gọi là Pātaliputta, một trung tâm thương mãi. Nhưng này Ānanda, Pātaliputta sẽ bị ba hiểm nạn về lửa, về nước hay chia rẽ bất hòa.

260 KINH TRƯỜNG BÔ

153. Lúc bấy giờ, Sunidha và Vassakāraṃ hai vị đại thần nước Magadha, đến tại chỗ Thế Tôn ở; khi đến xong, liền nói những lời chào đón hỏi thăm xã giao rồi đứng một bên. Sau khi đứng một bên, hai vị đại thần xứ Magadha, Sunidha và Vassakāraṃ bạch Thế Tôn: “Mong Thế Tôn nhận lời mời dùng cơm tại nhà chúng con hôm nay cùng với đại chúng Ty-kheo.^ The Tôn im lặng nhận lời. Hai vi đại thần xứ Magadha, Sunidha và Vassakâra, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời liền đi về nhà, cho soạn tại nhà của mình các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, rồi cử người báo tin đến Thế Tôn: “T6n giả Gotama, giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng." Roi Thê Tôn buổi sáng đáp y, mang theo y bát cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đên trú sở của hai vị đại thân xứ Magadha, Sunidha và Vassakâra; sau khi đến, liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, Rồi hai vị đại thần xứ Magadha, Sunidha và Vassakāraṃ tự tay mời chúng Tỷ-kheo với Thế Tôn là vị thượng thủ các món ăn thượng vị loại cứng và loại mem. Sau khi The Tôn dùng cơm xong và rời tay khỏi bình bát, Sunidha và Vassakâra, hai vị đại thân xứ Magadha liên lấy chiếc ghế thấp khác và ngồi xuống một bên. Sau khi Sunidha và Vassakāra, hai vị đại thần xứ Magadha đã ngồi xuống mọt ben, The Ton đọc bài kẹ cam tạ: Tại chỗ nào người sáng

suốt lấy làm chỗ trú xứ, Hãy nuôi dưỡng người giữ giới và người Phạm hạnh, Và san sẻ công đức với chư thiên trú tại chô ây. Được tôn kính, họ sẽ tôn kính lại, Được trọng vọng, họ sẽ trọng vọng lại. Họ sẽ mến thương người ấy như người mẹ thương mến con. Và những ai được thiên thần thương mến luôn luôn được thấy may mắn. Sau khi Thế Tôn tán thán Sunidha và Vassakâra, hai vi đại thần xứ Magadha, với bài kệ này, Ngài từ chỗ ngoi đứng dậy và ra ve. 154. Sunidha và Vassakāraṃ hai vi đại thần xứ Magadha, đi sau lưng Thế Tôn và nói: Hôm nay Sa-môn Gotama đi ra cửa nào, cửa ấy sẽ được đặt tên là Gotama; Sa-môn Gotama lội qua sông từ bến nào, bến ấy sẽ được đặt tên là Gotama; và cửa Sa-môn Gotama đi ra được đặt tên là cửa Gotama. Rồi Thế Tôn đi đến song Gañgā sông Hg. Lúc bấy giờ, sông Gañgā nước ngập tràn đến bờ, đến nỗi con quạ có thể uống được. Có người đang đi tìm thuyền, có người đang đi tìm phao, có người cột bè để qua bờ bên kia. Thế Tôn mau lẹ như người lực sĩ duỗi cánh tay được co lại hay co lại cánh tay đã duỗi ra, biến mất từ bờ bên này và hiện ra trên bờ bên kia với chúng Tỷ-kheo. Thế Tôn thấy những nạười kia, người đang đi tìm thuyền, người đang đi tìm phao, người đang cột be đê qua bờ bên kia. Thế Tôn hiểu được ý nghĩa của cảnh này, lúc ấy bèn ứng khẩu lời cảm khái:

"Những ai làm cầu vượt biển trùng dương, bỏ lại đất sũng đầm ao, trong khi người phàm phu đang cột bè. Những người ây thật là những vị trí tuệ được giải thoát." Tụng phẩm II 155. Rồi Thế Tôn gọi Tôn giả Ānanda: Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến Kotigāma.

Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Ton gia Ananda vang đáp The Ton. Roi The Ton cung vơi đại chung Ty- kheo đi đến Kotigāma. Tại dây, Thế Tôn ở tại Kotigāma. Thế Tôn nói với các vị Tỷ-kheo: - Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ, không thông hiểu Bốn Thánh đế mà chúng ta phải lưu chuyển luân hồi lâu năm? Ta và các ngươi. Bốn Thánh đế ấy là gì? Này các Ty.kheo, chính vì khôn§ giác ngộ, không thông hiểu Khổ Thánh đế mà chúng ta phải lưu chuyên luân hôi lâu năm, Ta và các ngươi. Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ? không thông hiểu Khổ tập Thánh đê mà chúng ta phải lưu chuyển luân hôi lâu năm, Ta và các ngươi. Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngO, không thông hiểu Khổ diệt Thánh đế mà chúng ta phải lưu chuyển luân hồi lâu năm, Ta và các ngươi. Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngo, không thông hiểu Khổ diệt đạo Thánh đê mà chúng ta phải lưu chuyên luân hôi lâu năm, Ta và các ngươi. Nàỵ các Tỷ-kheo; khi Khổ Thánh đế này được giác ngộ, được thông hiểu; khi Khổ tập Thánh đế này được giác nỆỘ? được thông hiểu; khi Khổ diệt Thánh đế này được giác ngộ? được thông hiểu; khi Khổ diệt đạo Thánh đế này được giác ngộ, được thông hiểu, thời hữu ái được diệt trừ, sự dắt dẫn đến một đời sống được đoạn tuyệt, nay không còn hậu hữu nữa.2 Thế Tôn thuyết như vậy. Thiện Thệ lại nói thêm: "Chính vì không thấy như thật Bốn Thánh đế nên có sự luân chuyển lâu ngày trong nhiều đời. KJii những sự thực này được nhận thức, nguyên nhân của một đời sông khác được trừ diệt, khi khổ căn được đoạn trừ, sẽ không còn một đời sống khác nữa.,, Trong thời gian Thế Tôn ở Kotigāma, pháp thoại này được

giảng cho chúng Tỷ-kheo: Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Đinh címg tu với Giới sẽ đưa đến quả vi lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vi lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đen giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu, [tri kiến lậu], vô minh lậu. 156. Thế Tôn, sau khi ở Kotigāma cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền bảo Tôn giả Ānanda:

2 Xem Tụng phẩm IV, đoạn 186.

_ Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến Nādikā. - Xin vâng, bạch Thế Tôn. Ton gia Ananda vang đáp The Ton. Roi The Ton cung vơi đại chung Ty- kheo đi đến Nādikā, tại ngôi nhà gạch (Giñjakāvasathā). Rồi Tôn giả Ānanda đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn: —Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Sālha mệnh chung tại Nādikā đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào? Tỷ-kheo-ni Nandā mệnh chung tại Nādikā đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào? Bạch Thế Tôn, cư sĩ Sudatta mệnh chung tại Nādikā đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào? Bạch Thế Tôn, nữ cư sĩ Sujātā mệnh chung tại Nādikā đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào? Bạch Thế Tôn, cư sĩ Kakudhā mệnh chung tại Nādikā đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào? Bạch Thế Tôn, cư sĩ Kāliñga... Bạch Thế Tôn, cư sĩ Nikata... Bạch Thế Tôn, cư sĩ Katissabha... Bạch Thế Tôn, cư sĩ Tuttha... Bạch Thế Tôn, cư sĩ Santuttha... Bạch Thế Tôn, cư sĩ Bhaddā... Bạch Thế Tôn, cư sĩ Subhadda mệnh chung tại Nādikā đã được sanh ở cõi nào, hậu thế trạng thái như thế nào? 157. Này Ānanda, Tỷ-kheo Sālha diệt tận các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này Ānanda, Tỷ-kheo-ni Nandā đoạn trừ năm hạ phân kiêt sử, hóa sanh [thiên giới] và từ đó nhập Niết-bàn, không còn trở lại đời này nữa. Này Ānanda, cư sĩ Sudatta diệt trừ ba kiết sử? làm giảm thiểu tham, sân, si, chứng quả Nhứt lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau. Này Ānanda, nữ cư sĩ Sujātā diệt trừ ba kiết sử, chứng quả Dự lưu, nhứt định không còn đọa vào ác đạo, đạt đên Chánh giác. Này Ānanda, cư sĩ Kakudhā đoạn trừ năm hạ phân kiết sử, hóa sanh [thiên giới] và từ đó nhập Niet-ban? không còn trở lại đời này nữa. Này Ānanda, cư sĩ Kāliñga... Này Ānanda, cư sĩ Nikata... Này Ānanda, cư sĩ Katissabha... Này Ānanda, cư sĩ Tuttha... Này Ānanda, cư sĩ Santuttha... Này Ānanda, cư sĩ Bhaddā... Này Ānanda, cư sĩ Subhadda đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh [thiên giới] và từ đó nhập Niet-ban? không còn trở lại đời này nữa. Này Ānanda, hơn năm mươi cư sĩ mệnh chung tại Nādikā, đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, hóa sanh [thiên giới] và từ đó nhập Niết-bàn, không còn trở lại đời này nữa. Này Ānanda, hơn chín mươi chín nam nữ cư sĩ mệnh chung tại Nādikā, diệt trừ ba kiết sử, làm giảm thiểu tham, sân si5 chứng quả Nhứt lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau. Này Ānanda, hơn năm trăm cư sĩ mệnh chung tại Nādikā, diệt trừ ba kiết sử, chứng quả Dự lưu, nhứt định không còn đọa vào ác đạo, đạt đen Chánh giác. 158. Này Ānanda, vân đê con người phải mệnh chung thật không có gì lạ, nhưng mỗi lần có người mệnh chung, lại đến hỏi Như Lai về vấn đề này, thời Ānanda, như vậy làm phiền nhiễu Như Lai. Này Ānanda, vì vậy Ta sẽ

giảng

16. KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN 263

Pháp Kính (Gương Chánh pháp) để Thánh đệ tử, sau khi chứng đạt pháp nghĩa này, nêu muôn, sẽ tự tuyên bô vê mình như sau: "Đôi với ta, sẽ không còn địa ngục, sẽ không còn tái sanh cõi bàng sanh, nga quỷ, đọa xứ, ác thú. Ta đã chứng quả Dự lưu, nhứt đinh không đọa ác đạo, sẽ đạt Chánh giác.,, 159. Này Ānanda, Pháp Kính ấy là gì mà Thánh đệ tử, sau khi chứng đạt pháp nghĩa này, nếu muốn, sẽ tự tuyên bố về mình như sau: "Đối với ta, sẽ không còn địa ngục, sẽ không còn tái sanh cõi bàng sanh, nga quỷ, đọa xứ, ác thú. Ta đã chứng quả Dự lưu, nhứt định kh6ng đọa ác dạo, sẽ đạt Chánh giác"? Này Ānanda, vi Thánh đệ tử có chánh tín đoi với đức Phật: "Thế Tôn là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ/Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư5 Phật, Thế T6n." Vị ấy có chánh tín đối với Chánh pháp: "Chánh pháp được Thế Tôn khéo giảng dạy, thiết thực, vượt ngoài thời gian chi phối, đến để mà thấy, có khả năng giải thoát, được kẻ trí tự mình thâm hiểu.^^ Vị ấy có chánh tín đối với chiing Tăng: "Chúng Tăng đệ tử Thế Tôn chơn thiện tu hành, chúng Tăng đệ tử The Tôn chơn trực tu hành, chúng Tăng đệ tử Thế Tôn chơn trí tu hành, chúng Tăng đệ tử Thế Tôn chơn chánh tu hành, tức là bốn đôi tám vị. Chúng Tăng đệ tử Thế Tôn đáng được nghênh đón, đáng được cúng dường, đáng được kính ngưỡng, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở trên đời; cụ túc giới hạnh được bậc Thánh mến chuộng, được viên mãn không mảy mún, được vẹn toàn không sứt mẻ, không tỳ vết, không ô nhiễm; cụ túc giới hạnh đưa đến giải thoát được người trí tán thán, không bị ảnh hưởng bởi đời sau, hướng đen Định/5 Này Ānanda, chính Pháp Kính này mà Thánh đệ tử, sau khi chứng đạt pháp nghĩa này, nếu muốn, sẽ tự tuyên bố về mình như sau: "Đối với ta, sẽ không còn địa ngục, sẽ không còn tái sanh cõi bàng sanh, nga quỷ, đọa xứ, ác thú. Ta đã chứng quả Dự lưu, nhứt định không đọa ác đạo, sẽ đạt Chánh giác." Khi Thế Tôn ở Nādikā, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo: Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cùng tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Đinh sẽ đưa đên quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu, [tri kiến lậu], vô minh lậu. 160. Rồi Thế Tôn, sau khi ở Nādikā cho đến khi Ngài xem là vừa đủ5 liền bảo Tôn giả Ānanda: —Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến Vesālī. Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ- kheo đi đến Vesālī, ở đây, Thế Tôn trú tại vườn Ambapāli. Ạ

The Ton bao các vị Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo? các ngươi phải sống an trú chánh niệm, tỉnh giác. Đó là lời dạy của Ta cho các ngươi.

264 KINH TRƯỜNG Bô

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo an tru chánh niệm? Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo đôi với thân, quán thân, tinh tân, chánh niệm, tỉnh giác, nhiêp phục mọi tham ái, tru bi ở trên đời; đối với các cảm thọ, quán thọ... đối với tâm, quán tâm... đối với các pháp, quán pháp, tinh tấn, chánh niệm, tỉnh giác, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi ở trên đời. Này các

Tỷ-kheo9 như vậy gọi là chánh niệm. Này các Tỷ-kheo thế nào là Tỷ-kheo tỉnh giác? Này các Tỷ-kheo, ở dây, Tỷ-kheo tỉnh giác khi đi tới, đi lui; tỉnh giác khi ngó tới, ngó lui; tỉnh giác khi co tay, duỗi tay; tỉnh giác khi mang áo Tăng-già-lê (Sañghāti), mang bát, mang y; tỉnh giác khi ăn, khi uống, khi nhai, khi nếm; tỉnh giác khi đại tiện, tiểu tiện; tỉnh giác khi di, khi đứng, khi ngồi, khi nằm, khi thức, khi nói5 khi im lặng. Này các Tỷ-kheo? như vậy Tỷ-kheo sông tỉnh giác. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phải sống an trú chánh niệm, tỉnh giác. Đó là lời dạy của Ta cho các ngươi. 161. Lúc bấy giờ, dâm nữ Ambapāli được nghe: "Thế Tôn đã đến Vesālī và ở tại vườn xoài của ta." Dâm nữ Ambapāli liền cho thắng các cỗ xe thù thắng, tự leo lên một chiếc, cùng với các cỗ xe thù thắng xuất phát ra khỏi Vesāli và đi đến vườn xoài. Nàng cưỡi xe cho đến chỗ còn có thể cưỡi xe được rồi xuống xe đi bộ đen tại chỗ The Tôn; khi đen, liền đảnh le Ngài và ngoi xuống một bên. Thế Tôn thuyết pháp cho dâm nữ Ambapāli đang ngồi một bên, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ. Dâm nữ Ambapāli sau khi được Thế Tôn giảng pháp, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, liền bạch Thế Tôn: -Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn ngày mai nhận lời mời dùng cơm của chúng con với chúng Tỷ-kheo. Thế Ton im lặng nhận lời. Dâm nữ Ambapāli được biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ngài, thân bên phải hướng về đức Phật và từ biệt. Các người Licchavī ở Vesālī được nghe: "Thế Tôn đến Vesālī hiện ở vườn Ambapāli", liền cho thắng các cỗ xe thù thắng, leo lên xe rồi xuất phát ra khỏi Vesālī với những cỗ xe ấy. Có những vị Licchavī toàn xanh, màu sắc xanh, mặc vải màu xanh, mang đồ trang sức màu xanh. Có những vị Licchavī toàn vàng, màu sắc vàng, mặc vải màu vàng, mang đồ trang sức màu vàng. Có những vị Licchavī toàn đỏ, màu sắc đỏ, mặc vải màu đỏ, mang đồ trang sức màu đỏ. Có những vị Licchavī toàn trắng, màu sắc trắng, mặc vải màu trắng, mang đồ trang sức màu trắng. Lúc bấy giờ, dâm nữ Ambapāli đánh xe va chạm với các thanh niên Licchavī, trục xe chạm với trục xe, bánh xe chạm với bánh xe, gọng xe chạm với gọng xe. Các Licchavī nói với dâm nữ Ambapāli: Này Ambapāli, tại sao nàng lại đánh xe va chạm với các thanh niên Licchavī, trục xe chạm với trục xe, bánh xe chạm với bánh xe, gọng xe chạm với gọng xe? -Này quý công tử của tôi, tôi vừa mới mời Thê Tôn cùng chúng Tỷ-kheo ngày mai đến dùng cơm.

16. KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN 265

-Này Ambapāli, hãy nhường cho chúng ta bữa cơm ây, đôi lây một trăm ngàn. Dầu quý công tử có cho tôi cả thành Vesālī cùng với các đất phụ thuộc, tôi cũng không nhường bữa cơm quan trọng này. Các vị Licchavī này tức tối búng ngón tay và nói: -Chúng ta bi cô thiếu nữ Ambapāli này giành mất phần thắng! Chúng ta bị cô thiếu nữ Ambapāli này phỗng tay trên! Và các vị Licchavī này cùng đi đến vườn Ambapāli. Thế Tôn từ xa thấy các vị Licchavī liền nói với các Tỷ"kheo: "Này các Tỷ- kheo, nếu có vị Tỷ-kheo nào chưa thấy chư thiên ở cõi Tam Thập Tam thiên, hãy ngó các vị Licchavī, hãy nhìn các vị Licchavī. Này các Tỷ-kheo, các vị Licchavī cũng giống như chư thiên Tam Thập Tam."3 Các vi Licchavī ấy cưỡi xe cho đến chỗ còn có thể cưỡi xe được rồi xuống xe đi bộ đến tại chỗ Thế Tôn; khi đến, liền đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Thế Tôn thuyết pháp cho những vi Licchavī đang ngồi một bên, khích lệ, làm cho phấn

khỏi, khiến tâm hoan hỷ. Các vị Licchavī sau khi được Thế Tôn giảng pháp, khích le, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ? liền bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn ngày mai nhận lời mời dùng cơm của chúng con với chúng Tỷ-kheo. Này các Licchavī, ngày mai Ta đã nhận lời mời dùng cơm của dâm nữ Ambapāli rồi. Các vị Licchavī này tức tối búng ngón tay và nói: "Chúng ta bị cô thiếu nữ xoài này giành mất phần thắng! Chúng ta bị cô thiếu nữ xoài này phỗng tay trèn!" " Rồi những vị Licchavī này hoan hỷ tán thán lời dạy Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ngài, thân bên hữu hướng về đức Phật và từ biệt. 162. Lúc bấy giờ, dâm nữ Ambapāli, đêm vừa tàn canh, liền cho sửa soạn tại vườn của mình các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, rồi cho báo tin đên Thê Ton: Bạch Thê Ton, giơ đã đen, cơm đã săn sang. Thê Tôn buổi sáng đắp y, đem theo y bát, cùng với chúng Tỷ-kheo đen tại túc xá của dâm nữ Ambapāli; sau khi đên, liên ngôi xuồng chô đã soạn sẵn. Roi dâm nữ Ambapāli tự tay thân hành mời chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị thượng thủ dùng các món ăn thượng vi loại cứng và loại mềm. Khi Thế Tôn dùng xong, tay đã rời bát, dâm nữ Ambapāli lấy một ghế thấp khác và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên? dâm nữ Ambapāli bạch Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, con xin cúng dường ngôi vườn này cho chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị thượng thủy Thế Tôn nhận lãnh khu vườn. Thế Tôn thuyết pháp cho dâm nữ Ambapāli, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, roi đứng dậy ra về.

3 Xem Sum. L 310; A. III. 239; Mhvu. L 262.

Trong thời gian Thế Tôn ở Vesālī, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo: Đây là Giới, đây là Định, đây là Tuệ. Định cíuig tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Đinh sẽ đưa đến quả vi lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu, [tri kiến lậu], vô minh lậu. 163. Rồi Thế Tôn, sau khi ở Vesālī cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền bảo Tôn giả Ānanda: Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến làng BeỊuva.

Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Ton gia Ananda vang đáp The Ton. Roi The Ton cung vơi đại chúng Tỷ- kheo đi đến làng BeỊuva. Và Thế Tôn trú tại làng này. The Ton noi vơi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, hãy an cư trong mùa mưa xung quanh Vesālī tại chỗ có bạn bè, quyến thuộc và thân tín. Còn Ta sẽ an cư ở đây, tại làng BeỊuva. Xin vâng, bạch Thế Tôn. r ỵ Những Tỷ-kheo này vâng đáp Thê Tôn và tìm chô an cư mùa mưa xung quanh Vesālī tại chỗ có bạn bè, quyến thuộc và thân tín; còn Thế Tôn an cư tại làng BeỊuva. 164. Trong khi Thế Tôn an cư trong mùa mua, một cơn bệnh trầm trọng khởi lên? rất đau đớn, gần như muốn chết, nhưng Thế Tôn giữ tâm chánh niệm, tỉnh giác, chiu đụng cơn đau ấy, không một chút ta thán. Thế Tôn tự nghi: "That không hợp lẽ nếu Ta diệt độ mà không có một lời với các đệ tử hầu cận Ta, không từ biệt chúng Tỷ-kheo. Vậy Ta hãy lấy sức tinh tấn, nhiếp phục cơn bệnh này, duy trì mạng căn và tiếp tục sống.55 Và Thế Tôn với sức tỉnh tấn, nhiếp phục bệnh ấy, duy trì mạng căn. Rồi Thế Tôn lành bệnh. Sau khi

lành bệnh không bao lâu, Thể Tôn rời khỏi tinh xá và ngồi trên ghế đã soạn sẵn, trong bóng mát của ngôi tinh xá. Lúc bấy giờ, Tôn giả Ānanda đến tại chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên5 Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn: —Bạch Thế Tôn, con được thấy Thế Tôn khỏe mạnh. Bạch Thế Tôn, con được thay The Tôn kham nhẫn. Bạch The Tôn, thay The Tôn bệnh hoạn, thân con cảm thấy yếu ớt như lau sậy, mắt con mờ mịt không thấy rõ phương hướng,4 dầu cho, bạch Thế Tôn, con được một chút an ủi rằng Thế Tôn sẽ không diệt độ nếu Ngài chưa có lời di giáo cho chúng Tỷ-kheo. 165. - Này Ānanda, chúng Tỷ-kheo còn mong mỏi gì nữa ở Ta! Này Ānanda, Ta đã giảng Chánh pháp, không có phân biệt trong ngoài [Mật giáo và không phải Mật giáo], vì này Ānanda, đoi với các pháp, Như Lai không bao giờ là vị Đạo sư

4 Xem 4 III. 69.

còn nắm tay [còn giữ lại một ít Mật giáo chưa giảng dạy].5 Này Ānanda, những ai nghĩ rằng: “Ta dẫn đầu chúng Tỷ-kheo,9 hay "chúng Tỷ-kheo chịu sự giáo huấn của Ta”, thời này Ānanda, người ấy sẽ có lời di giáo cho chúng Tỷ-kheo. Này Ānanda, Như Lai không nghĩ rằng: “Ta dẫn đầu chúng Ty-kheo95 hay "chúng Tỷ-kheo chịu sự giáo huấn của Ta”, thời này Ānanda, làm sao Như Lai lại có lời di giáo cho chúng Tỷ-kheo? Này Ānanda, Ta nay đã già, đã thành bậc Trưởng thượng, trưởng lão, cao niên đã đến tuổi lâm chung. Ta đã đến tám mươi tuổi. Này Ānanda, như cỗ xe đã cũ mòn? sở dĩ còn chạy được là nhờ dây thắng chằng chịt; cũng giống như vậy, thân Như Lai được duy trì sự sống chính là nhờ dây chằng chống đỡ. Này Ānanda, chỉ trong khi Như Lai không tác ý đến tất cả tướng, với sự diệt trừ một so cảm thọ, chứng và an trú Vô tướng tâm đinh, chính khi ấy thân Như Lai được thoải mái. Vậy nên, này Ānanda, hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, hãy tự mình nương tựa chính mình, chớ nương tưa một gì khác; dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, chớ nương tựa một gì khác. Này Ānanda, thế nào là vị Tỷ-kheo tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác; dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một gì khác?6 Này Ānanda, ở đời, vi Tỷ-kheo, đối với thân, quán thân, tinh tấn, chánh niệm, tỉnh giác, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời; đối với các cảm thọ... đối với tâm... đối với các pháp, quán pháp, tinh tấn, chánh niệm, tỉnh giác, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời. Này Ānanda, như vậy vi Tỷ-kheo tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác; dùng Chánh pháp làm ngọn đèn? dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một gì khác. Này Ānanda, những ai sau khi Ta diệt độ, tự mình là ngọn đèn cho chính minh, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác; dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa vào một pháp gì khác, những vị ây, này Ānanda, là những vị tối thượng trong hàng Tỷ-kheo của Ta, nếu những vị ấy tha thiết học hỏi.

Tụng phẩm III 166. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, đem theo y bát, vào Vesālī để khất thực. Sau khi khất thực ở Vesālī, ăn xong và trên đường khất thực trở về5 Ngài nói với

Tôn giả Ānanda: Này Ānanda, hãy lấy tọa cụ9 Ta muốn đi đến điện thờ Cāpāla để nghỉ trưa.

-Xin vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn? lấy tọa cụ và đi theo sau lưng Thế Tôn.

5 Xem J. II. 221, 250; Mỉỉn. 144. 6 Xem S. III. 42; V. 163,221.

Thế Tôn đi đến điện thờ Cāpāla. Khi đến, Ngài ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Ton gia Ananda đanh le The Ton va ngoi xuong mọt ben. The Ton noi vơi Ton giả Ānanda đang ngồi một bên: 167. Này Ānanda, khả ái thay Vesālī, khả ái thay điện thờ Udena, khả ái thay điện thờ Gotamakaṃ khả ái thay điện thờ Sattambaka, khả ái thay điện thờ Bahuputta, khả ái thay điện thờ Sārandada, khả ái thay điện thờ Cāpāla! Này Ānanda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật thông suốt, thật vững vàng, điêu luyện, thiện xảo, thời nếu muốn, người ấy CÓ thê sông đên một kiêp hay phân kiêp còn lại. Này Ānanda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật thông suốt, thật vững vàng, điêu luyện, thiện xảo. Này Ānanda, nếu muốn, Nhu Lai có thể sống đên một kiếp hay phần kiếp còn lại. Nhung Tôn giả Ānanda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tương qua rõ rang của Thê Ton. Ton gia không thỉnh cau The Tôn: Bạch Thê Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài nguôi", vì tâm Tôn giả bị Ác ma ám. Lần thứ hai... Lần thứ ba, Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda: -Này Ānanda, khả ái thay Vesālī, khả ái thay điện thờ Udena, khả ái thay điện thờ Gotamaka, khả ái thay điện thờ Sattambaka, khả ái thay điện thờ Bahuputtaṃ khả ái thay điện thờ Sârandada, khả ái thay điện thờ Cāpāla! Này Ānanda, những ai đã tu bôn thân túc, tu tập nhiêu lan, thật lão luyện, thật thông suốt, thật vững vàng, điêu luyện, thiện xảo? thời nếu người ấy muốn, có thê sông đên một kiêp hay phân kiêp còn lại. Này Ānanda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật thông suốt, thật vững vàng, điêu luyện, thiện xảo. Này Ānanda, nêu muôn, Như Lai có thê sông đên một kiếp hay phần kiếp còn lại. Nhưng Tôn giả Ānanda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ rang của Thê T6n. Ton giả không thinh cau The Tôn: Bạch Thê Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài nguôi", vì tâm của Tôn giả bị Ác ma ám. Roi The Ton noi vơi Ton gia Ananda: Này Ānanda hãy đi và làm những gì ngươi nghĩ là phải thời. Xin vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ānanda vang lời Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ngài, thân bên hữu hướng về Thế Tôn và đến một gốc cây gàn đó ngoi xuống. r 168. Tôn giả Ānanda đi ra chưa bao a lâu, Ác ma liền ĩ đến chỗ Thế Tôn; r khi đên xong, liên đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Ac ma nói với Thê Tôn:

-Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Ton, nay đã đen thơi The Ton diệt đọ! Bạch The Ton, đay la lơi The Ton đã noi: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa trở thành những vị đệ tử chơn chánh, sáng su6t, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên. chưa có thê chát vân và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thê truyên bá Chánh pháp một cách thần diêu." Bạch Thế Tôn, nay những Tỷ-kheo của Thế Tôn đã trở thành những vị đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, s6ng chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, đã có thể tuyên bô, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phan tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, đã có thê truyên bá Chánh pháp một cách thân diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ? Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ! Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: "Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo-ni của Ta chưa trở thành những vi đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý5 chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diêu." Bạch Thế Tôn, nay những Tỷ-kheo-ni của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, s6ng chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, đã có thế tuyên bô, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, đã có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ! Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: "Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những nam cư sĩ của Ta chưa trở thành những vị đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn5 duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có the tuyên bo, diễn giảng, trình bày, xác đinh, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu?9 Bạch Thế Tôn, nay những nam cư sĩ của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý,

đã CÓ thể tuyên bổ, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, đã có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ!

Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những nữ cư sĩ của Ta chưa trở thành những vị đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo ly, chưa có thê tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thê chát vân và hàng phục một cách khéo léo, chưa có the truyền bá Chánh pháp một cách thần diêu." Bạch Thế Tôn, nay những nữ cư sĩ của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suôt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, s6ĩig chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, đã có thể tuyên bô, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên. đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, có thê truyên bá Chánh pháp một cách thân diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ5 Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ! Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: “Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào Phạm hạnh Ta giảng dạy chưa thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho chư thiên và loài ngtrời." Bạch Thế Tôn, nay Phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy đã được thành tựu, thịnh dạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho chư thiên và loài người. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ! Khi được nghe vậy. Thế Tôn nói với Ác ma: "Này Ác ma hãy yên tâm. không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đau từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt âộy 169. Và tại điện thơ Cāpālaṃ Thế Tôn chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ thọ hành [không duy trì mạng sống lâu hơn nữa]. Khi Thế Tôn từ bỏ9 không duy trì mạng sống thêm nữa thời đại địa chấn động, ghê rợn, tóc lông dựng ngược, sấm trời vang dậy. Thế Tôn nhận hiểu ý nghĩa của sự kiện ấy, liên thốt câu kệ cảm khái như sau: Mạng sống có hạn hay vô hạn, Tu sĩ từ bỏ, không kéo dài, Nội tâm chuyên nhất tru thiền định, Như thoát áo giáp đang mang mặc. 170. Lúc bấy giờ, Tôn giả Ānanda suy nghĩ: "Thật là kỳ diệu! Thật là hy hữu! Đại địa chấn động, đại địa rung động như vậy, ghê rợn, tóc lông dựng ngược và sấm trời vang dậy. Do nhân gì5 do duyên gì đại địa chấn động như vay?"

_____ 16. KINH ĐẠI BÁT-NIÉT-BÀN 271

Rồi Tôn giả Ānanda đến tại chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ng và ngồi xuống một bên. Khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn: —Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn, thật là hy hữu! Đại địa chấn động, đại địa rung động như vậy, ghê rợn, tóc lông dựng ngược và sấm trời vang dậy. Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì đại địa chan động như vậy? 171. Này Ānanda, có tám nhân, có tám duyên khiến đại địa chấn động. Thế nào là tám? Này Ānanda, đại địa này thiết lập trên nước, nước ở trên gió và gió ở tại hư không. Này Ānanda, đến thời đại phong khởi lên, gió lớn khi thổi làm nổi sóng nước, và khi nước nổi sóng thì quả đất rung động. Đó là nhân thứ nhát, duyên thứ nhát khiên đại địa chân động. Lại nữa, này Ānanda, có vị Sa-mon hay Bà-la-môn có thần thông, dụng tâm thuần thục, hay hàng chư thiên có đại than thông, có đại uy lực; những vị này quán địa tánh có hạn, quán thủy tánh vô lượng, vi ấy có thể khiến quả đất này rung động, chuyển động mạnh. Đó là nhân thứ hai, duyên thứ hai khiến đại địa

chấn động. Lại nữa, này Ānanda, khi vi Bồ-tát ở cõi Tusitā (Đâu-suất) từ bỏ thân, chánh niệm, tỉnh giác, nhập vào mẫu thai, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chan động mạnh. Đó là nhân thứ ba, duyên thứ ba khiến đại địa chan động. Lại nữa, này Ānanda, khi vị Bồ-tát chánh niệm, tỉnh giác, ra khỏi mẫu thai, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ tư, duyên thứ tư khiến đại địa chan động. Lại nữa, này Ānanda, khi Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khi ấy quả đất rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ năm, duyên thứ năm khiến đại địa chấn động. Lại nữa, này Ānanda, khi Như Lai chuyển bánh xe pháp, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ sáu, duyên thứ sáu khiển đại địa chấn động. Lại nữa, này Ānanda, khi Như Lai chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ, không duy trì mạng sông, khi ây quả đát này rung động, chuyên động, chân động mạnh. Đó là nhân thứ bảy, duyên thứ bảy, khiến đại địa chấn động. Lại nữa, này Ānanda, khi Như Lai nhập Vô dư y Niết-bàn, khi ấy quả đất này runẹ động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ tám, duyên thứ tám khiên đại địa chấn động. Này Ānanda, do tám nhân này, tám duyên này khiến đại địa chan động. 172. Này Ānanda, có tám chúng. Thế nào là tám? Chúng Sát-đế-lỵ, chúng Bà-la-môn, chúng Cư sĩ, chúng Sa-môn, chúng Tứ Thiên Vương, chúng Tam Thập Tam thiên, chúng Ma, chúng Phạm thiên. Này Ānanda, Ta nhớ lại Ta đã đến chúng Sát-đế-lỵ hơn một trăm lần; tại đây, trước khi Ta ngồi, trước khi Ta nói chuyện và trước khi cuộc đối thoại bắt đâu, dung sác của chúng Sát-đê-lỵ như thê nào, dung sác của Ta cũng như vậy;

giọng nói của họ như thê nào, giọng nói của Ta cũng như vậy. Và với bài pháp thoại, Ta giảng dạy, khích lệ5 làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ. Khi Ta đang nói, họ không biết: "Kẻ nói ấy là ai, là chư thiên chăng, là người chang?" Sau khi Ta giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ với bài pháp thoại, Ta biến mat. Khi Ta biến mat, họ không biết: "Kẻ biến mất ấy là ai, là chư thiên chăng, là người chang?" Này Ānanda, Ta nhớ lại Ta đã đên chúng Bà-la-môn hơn một trăm lân... chúng Cư sĩ... chúng Sa-môn... chúng Tứ Thiên Vương... chúng Tam Thập Tam thiên... chúng Ma... chúng Phạm thiên hơn trăm lần; tại đây, trước khi Ta ngồi. trước khi Ta nói chuyện và trước khi cuộc đối thoại bắt đầu, dung sắc của chúng Phạm thiên như thế nào, dung sắc của Ta cũng như vậy; giọng nói của các vị ấy như thế nào, giọng nói của Ta cũng như vậy. Và với bài pháp thoại, Ta giảng dạy, khích lệ, làm cho phân khởi, khiên tâm hoan hỷ. Khi Ta đang nói, các vị ấy không biết: "Kẻ nói ấy là ai, là chư thiên chăng, là người chng?" Sau khi Ta giảng day, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, Ta biên mất. Khi Ta biến mất, các vị ấy không biết: "Kẻ biến mất đó là ai, là chư thiên chăng, là người chng?" Này Ānanda, như vậy là tám chúng. 173. Này Ānanda, có tám thắng xứ. Thế nào là tám? Một vị quán tưởng nội săc? thây các loại ngoại sác có hạn lượng, đẹp, xâu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy." Đó là thắng xứ thứ nhất. Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp5 xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy." Đó là thắng xứ thứ hai. Một vị quán tưởng vô săc ở nội tâm, thây các loại ngoại săc có hạn lượng, đẹp, xấu. Vi

ấy nhận thức rang: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy." Đó là thắng xứ thứ ba. Một vị quán tưởng vô săc ở nội tâm, thây các loại ngoại sác vô lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy." Đó là thắng xứ thứ tư. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh như bông gai màu xanh; tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn, màu xanh, tướng sác xanh, hình săc xanh, ánh sáng xanh. Như vậy, vi này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy." Đó là thắng xứ thứ năm. Một vị quán tưởng vô sác ở nội tâm, thây các loại ngoại sác màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng. ánh sáng vàng như bông Kanikāra màu vàng; tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn màu vàng, tướng sác vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Như vậy,

vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, anh sáng vàng, vi ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thăng chúng, ta biết, ta thấy." Đó là thăng xứ thứ sáu. Một vị quán tưởng vô sác ở nội tâm, thây các loại ngoại sác màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ như bông Bandhujīvaka màu đỏ; tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn màu đỏ, tướng sác đỏ, hình sác đỏ, ánh sáng đỏ. Như vậy, vị này quán tưởng vô sác ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ? hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ, vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy." Đó là thắng xứ thứ bảy. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, tướng sắc trang, hình sắc trắng, ánh sáng trắng như sao mai Osadhĩ màu trắng; tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Như vậy, vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng, vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy." Đó là thắng xứ thứ tám. Này Ānanda, như vậy là tám thắng xứ. 174. Này Ānanda, có tám giải thoát. Thế nào là tám? Tự mình có sắc, thấy các sắc. Đó là sự giải thoát thứ nhất. Quán tưởng nội sắc là vô sắc, thấy các ngoại sắc. Đó là sự giải thoát thứ hai. Quán tưởng [sắc là] tịnh, chú tâm trên suy tưởng ấy. Đó là sự giải thoát thứ ba. Vượt khỏi hoàn toàn sắc tưởng, diệt trừ các tưởng hữu đối, không tác ý đến những tưởng khác biệt, với suy tư "Hu không là vô biên”, chứng và trú Không vô biên xứ. Đó là sự giải thoát thứ tư. Vượt khỏi hoàn toàn Không vô biên xứ, với suy tư "Thức là vô biên”, chứng và trú Thức vô biên xứ. Đó là giải thoát thứ năm. Vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư "Không có vật gi”, chứng và tru Vô sở hữu xứ. Đó là sự giải thoát thứ sáu. Vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đó là sự giải thoát thứ bảy. Vượt khỏi hoàn toàn Phi tưởng phi phi Urởng xứ, chứng và tru Diệt thọ tưởng định. Đó là sự giải thoát thứ tám. Này Ānanda, như vậy là tám giải thoát. 175. Này Ānanda, một thời Ta ở tại Ưruvelâ, trên bờ sông Nerafyarā, dưới gốc cây Ajapāla Nigrodha khi Ta mới thành đạo. Này Ānanda, lúc bay giờ, Ác ma đến tại chỗ Ta ở; khi đến xong, liền dứng một bên.

Này Ānanda, sau khi đứng một bên, Ác ma nói với Ta: "Bạch The Tôn, nay The Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ!99 Này Ānanda, khi được nghe vậy, Ta nói với Ác ma:

“Này Ác ma, Ta sẽ không die? độ khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu. Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo-ni của Ta chưa trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn5 duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp? sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo5 chưa có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu. Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những nam cư sĩ của Ta chưa trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chôn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố5 diễn giảng, trình bày, xác đinh, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu. Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những nữ cư sĩ của Ta chưa trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác đinh, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên? chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu. Này Ac ma, Ta không diệt độ khi nào Phạm hạnh mà Ta giảng dạy chưa được thành tựu, thịnh dạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho chư thiên và loài người.^, 176. Này Ānanda, hôm nay tại điện thờ Câpãla, Ác ma đến chỗ Ta; sau khi đến, liền đứng một bên. Này Ānanda, Ác ma đứng một bên nói với Ta như sau: "Bạch Thế Tôn? nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch The Ton? nay đã đen thơi The Ton diệt đọ! Bạch The Ton, đay la lơi Thê Tôn đã nói: 'Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo ly? chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác đinh, • 7 khai minh, 9 phân tích và Dgiải thích rõ ràng c? r. -l a jT D Chánh pháp; -g r Jr 4 r khi có tà đạo -g c. 2 khởi . \

lên, chưa có thê chát vân và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thê truyền

bá Chánh pháp một cách thần diệu/ Bạch Thế Tôn, nay những Tỷ-kheo của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, đa văn, duy trì Chánh pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, đã có thể tuyên bố5 diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, đã có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ5 Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ! Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: 'Này Ác ma, ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo-ni của Ta... khi nào những nam cư sĩ của Ta... khi nào những nữ cư sĩ của Ta... khi nào Phạm hạnh Ta giảng dạy chưa được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn nghĩa là được khéo giảng dạy cho chư thiên và loài người? Bạch Thế Tôn, nay Phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy đã được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn? nghĩa là được khéo giảng dạy cho chư thiên và loài người. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt d!" 177. Khi được nghe vậy, Ta nói với Ác ma: "Này Ác ma. hãy an tâm. không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đau từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt đậy Này Ānanda, hôm nay tại điện thờ capla, Như Lai chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ thọ hành [không duy trì mạng sống lâu hơn nữa]. 178. Khi được nghe vậy, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn: —Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc cho chư thiên và loài người! Thôi di, này Ānanda, đừng có thỉnh câu Như Lai nữa! Này Ānanda, nay thỉnh câu Như Lai không còn kịp thời. Lần thứ hai... Lần thứ ba, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn: _
r r —Bạch The Ton, The Ton hãy ơ lại cho đen trọn kiep? Thiên Thê hãy ơ lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người! Này Ānanda, ngươi có tin vào sự giác ngộ của Như Lai không? Bạch Thế Tôn, con có tin.

Vậy, này Ānanda, sao ngươi lại làm phiền Như Lai đến ba lần?

Bạch Thế Tôn, chính con được tận mặt, đích thân nệhe Thế Tôn dạy như sau: "Này Ānanda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiêu lần, that lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo, thời nếu muốn, người ấy có thê sống đên một kiêp hay phân kiêp còn lại. Này Ānanda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc... Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lai?9

Này Ānanda, ngươi có tin tưởng không? —Bạch Thế Tôn, con có tin tưởng. -Này Ānanda, như vậy là lỗi của ngươi, như vậy là khuyết điểm của ngươi, đã không nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Như Lai. Ngươi không thỉnh càu Như Lai: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời; vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người.^, Này Ānanda, nếu ngươi thỉnh Như Lai, Như Lai có thể bác bỏ hai lần cầu thỉnh, nhung

đến lần thứ ba, Như Lai có thể nhận lời. Này Ānanda, như vậy là lỗi của ngươi, như vậy là khuyết điểm của ngươi. 179. Này Ānanda, một thời Ta ở tại Vương Xá, núi Linh Thứu (Gijjhakūta). Tại đấy, Ta nói với ngươi: “Này Ānanda, khả ái thay thành Vương Xá! Khả ái thay núi Linh Thứu! Này Ānanda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo, thời nếu người ấy muốn, có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này Ānanda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật r bềnr vững, điêuA luyện, thiện xảo. Này Ānanda, nếu muốn, Như Lai có thể /K J • X A l X • •• \ — #

sông đên một kiêp hay phân kiêp còn lại." Dâu vậy, này Ānanda, ngươi không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Như Lai. Ngươi không thỉnh cầu Như Lai: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương txrởng cho dòi, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài ngiròi." Này Ānanda, nếu ngươi cầu thỉnh Như Lai, Như Lai có thể bác bỏ hai lần cầu thỉnh, nhung đến lần thứ ba, Như Lai có thể nhận lời. Này Ānanda, như vậy là lỗi của ngươi, như vậy là khuyết điểm của ngươi. 180. Này Ānanda, một thời Ta ở thành Vương Xá, tại Nigrodhārāma... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại Corapapâta... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại hang Sattapanni trên núi Vebhâra... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại hang đá KâỊa trên núi Isigili... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại rừng Sītā, trong hang đá Sappasondika... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại Tapodārāma... Ta cũng ở thành Vương Xá5 Trúc Lâm, vườn sóc Kalandaka... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại vườn xoài Jīvaka... Ta cũng ở thành Vương Xá, tại Maddakucchi ở Lộc Uyển. Này Ānanda, tại đấy, Ta nói: "Này Ānanda, khả ái thay thành Vương Xá, khả ái thay núi Linh Thứu, khả ái thay Nigrodhārāma, khả ái thay Corapapâta, khả ái thay hang Sattapanni trên núi Vebhâra, khả ái thay hang đá KãỊa trên núi Isigili, khả ái thay hang đá Sappasondika trong rừng Sītā, khả ái thay suối nước nóng Tapodārāma, khả ái thay vườn sóc Kalandaka ở tại Trúc Lâm, khả ái thay vườn xoài Jīvaka, khả ái thay vườn nai ở tại Maddakucchi! Này Ānanda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện,

thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo, thời nếu người ấy muốn, có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này Ānanda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo. Này Ānanda, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phân kiêp còn lại. Dâu vậy, này Ānanda, ngươi không thê nhận hiên sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Như Lai. Ngươi không thỉnh cầu Như Lai: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài nguôi." Này Ānanda, nếu ngươi cầu thỉnh Như Lai, Như Lai có thể bác bỏ hai lân câu thỉnh, nhưng đên lân thứ ba, Như Lai có thê nhận lời. Này Ānanda, như vậy là lỗi của ngươi, như vậy là khuyết điểm của ngươi. 181. Này Ānanda, một thời Ta ở Vesālī tại điện thờ Udena. Tại dấy, này Ānanda, Ta cũng nói: "Này

Ānanda, khả ái thay Vesālī, khả ái thay điện thờ Udena. Này Ānanda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo, thời nếu người ấy muốn, có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này Ānanda, nay Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện5 thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo. Này Ānanda, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.” Dầu vậy, này Ānanda, ngươi không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Như Lai, ngươi không thỉnh cầu Như Lai: "Bạch Thế Tôn, The Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài nguôi." Này Ānanda, nếu ngươi cầu thỉnh Như Lai, Như Lai có the bác bỏ hai lần cau thỉnh, nhxrng đen lan thứ ba, Như Lai có the nhận lời. Này Ānanda, như vậy là lỗi của ngươi, như vậy là khuyết điểm của ngươi. 182. Này Ānanda, một thời Ta ở thành Vesālī tại điện thờ Gotamaka... Ta cũng ở thành Vesālī tại điện thờ Sattambaka... Ta cũng ở thành Vesālī tại điện thờ Bahuputta... Ta cũng ở thành Vesālī tại điện thờ Sârandada... Này Ānanda, hôm nay tại điện thờ Cāpāla, Ta nói với ngươi: "Này Ānanda, khả ái thay Vesālī, khả ái thay điện thờ Udena, khả ái thay điện thờ Gotamaka, khả ái thay điện thờ Sattambaka, khả ái thay điện thờ Bahuputtaṃ khả ái thay điện thờ Sārandada, khả ái thay đền Cāpāla! Này Ānanda, những ai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần5 thật lão luyen, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo, thời nếu muốn, người ấy có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này Ānanda, Như Lai đã tu bốn thần túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điêu luyện, thiện xảo. Này Ānanda, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lai?9 Dầu vậy, này Ānanda, ngươi không thê nhận hiên sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Như Lai, n^ươi không thỉnh cầu Như Lai "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến Ượn kiep5 Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh,

vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài nguồi." Này Ānanda, nếu ngươi càu thỉnh Như Lai, Như Lai có thê bác bỏ hai lân câu thỉnh, nhimg đên lân thứ ba5 Như Lai có thể nhận lời. Này Ānanda, như vậy là lỗi của ngươi, như vậy là khuyết điểm của ngươi. 183. Này Ānanda, phải chăng ngay từ ban đầu Ta đã từng tuyên bố rằng mọi vật ưu ái, thân tình đều phải bị thay đổi, trở về hư không, biến dịch? Này Ānanda, làm sao có thể được như vầy: Những gì sanh khởi, tồn tại, hữu vi, chịu sự biến hoại mà lại mong khỏi có sự biến diệt? Thật không có sự trạng ấy. Này Ānanda, những gì Như Lai đã từ bỏ, dứt khoát, xả ly, phóng x,khước từ, chính là thọ hành. Như Lai đã nói và nói một cách dứt khoát: "Không lâu, Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ.^ Nói rằng Như Lai vì muốn sống mà phản lại lời tuyên bố trên thời thật không có sự trạng ấy. Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến giảng đường Kūtāgāra tại Đại Lâm. -Xin vâng, bạch Thế Tôn. Ton gia Ananda vâng đáp The Ton. Rồi Thế Tôn cùng Tôn giả Ānanda đi đến giảng đường Kūtāgāra tại Đại Lâm; khi đi đến, Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda: Này Ānanda, hãy đi mời tát cả Tỷ-kheo sông ở gân Vesālī tụ họp tại giảng

đường này. Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vân^ lời Thế Tôn, đi mời tất cả Tỷ-kheo sống ở gần Vesālī tụ họp tại giảng đường, rồi đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn: -Bạch Thế Tôn, chúng Tỷ-kheo đã tụ họp. Bạch Thế Tôn, Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là hợp thời. 184. Thể Tôn liền đi đến giảng đường và ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngoi, The Ton noi vơi các vị Ty-kheo: Này các Tỷ-kheo5 nay những pháp do Ta chứng ngộ và giảng dạy cho các ngươi, các ngươi phải khéo học hỏi, thực chứng, tu tập và truyền rộng để Phạm hạnh được trường tồn, vĩnh cửu, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Này các Tỷ-kheo9 thế nào là các pháp do Ta chứng ngộ và giảng dạy, các ngươi phải khéo học hỏi, thực chứng, tu tập và truyền rộng để cho Phạm hạnh được trường tồn, vĩnh cửu, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người? Chính là Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bốn thần túc, Năm căn, Năm lực, Bảy Bồ-đề phần, Tám Thánh đạo phần. Này các Tỷ-kheo, chính những pháp này do Ta chứng ngộ và giảng dạy mà các ngươi phải khéo học hỏi, thực chứng, tu tập và truyền rộng để Phạm hạnh được

trường tồn, vĩnh cửu, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. 185. Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, đây là lời Ta nhắn nhủ các ngươi: Các hành là vô thường, hãy tinh tấn lên để tự giải thoát, không lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ. Đó là lời Thế Tôn dạy. Sau khi nói vậy, Thiện Thệ lại nói thêm: Ta đã già, dư mạng chẳng còn bao, Từ biệt các ngươi, Ta đi một mình, Tự mình làm sở y cho chính mình. Hãy tinh tấn, chánh niệm, giữ giới luật, Nhiếp thúc ý chí, bảo hộ tự tâm. Ai tinh tấn trong Pháp và Luật này, Sẽ diệt sanh tử, chấm dứt khổ đau.

Tụng phẩm IV 186. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, đem theo y bát, vào Vesālī để khất thực. Sau khi khất thực ở Vesālī, ăn xong và trên đường khất thực trở về? Thế Tôn nhìn Vesālī với cái nhìn của con voi chúa rồi nói với Tôn giả Ānanda: Này Ānanda, lần này là lần cuối cùng, Như Lai nhìn Vesālī. Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến Bhandagāma. Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Ton gia Ananda vang đáp The Ton. Roi The Ton cung vơi đại chúng Tỷ- kheo đi đến Bhandagāma. Tại đây, Thế Tôn ở tại Bhandagāma. À * rrri FT^ Ā • /_• r rri 9 ĩ í. _ Roi The Ton noi với các Ty-kneo: Này các Tỷ-kheo? chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Bốn pháp mà Ta và các ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Thế nào là bốn? Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ5 không chứng đạt Thánh giới mà Ta và các ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Này các Tỷ-kheo? chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh định mà Ta và các ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biên sanh tử. Này các Tỷ-kheo5 chính vì không giác ngộ? không chứng đạt Thánh tuệ

mà Ta và các ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Này các Tỷ-kheo, chính vì không giác ngộ5 không chứng đạt Thánh giải thoát mà Ta và các ngươi lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Này các Tỷ-kheo, khi Thánh giới được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh đinh được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh tuệ được giác ngộ, được chứng đạt; khi Thánh giải thoát được giác ngộ, được chứng dạt, thời tham ái một đời sống tương lai được trừ diệt, những gì đưa đến một đời sống mới được dứt sạch, nay không còn một đời sống nào nữa.

Đó là lời Thế Tôn dạy. Sau khi nói vậy, Thiện Thệ lại nói thêm: Giới, Đinh, Tuệ và Giải thoát vô thượng, Gotama danh ximg đã chứng ngộ. Đấng Giác Ngộ giảng pháp chúng Tỷ-kheo, Đạo Sư diệt khổ? Pháp Nhãn tinh lạc. Trong thời gian The Tôn ở tại Bhandagāma, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo: Đây là Giới, đây là Đinh, đây là Tuệ. Định cung tu với Giới sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đưa đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu, [tri kiến lậu], vô minh lậu. 187. Rồi Thế Tôn, sau khi ở Bhandagāma cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền nói với Tôn giả Ānanda: -Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến Hatthigāma... Ambagāma... Jambugāma... hãy đi đến Bhoganagara. Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cung với đại chúng Tỷ-kheo đi đen Bhoganagara. Tại đây, Thế Tôn ở Bhoganagara tại đền Ānanda, Ngài nói với các Tỷ-kheo: —Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bốn Đại giáo pháp. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng. Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ay vâng lơi The Ton, The Ton giang như sau: 188. - Này các Tỷ-kheo, có thể có Tỷ-kheo nói: "Này Hiền giả, tôi tự thân nghe từ miệng Thế Tôn, tự thân lãnh thọ, như vậy là Pháp, như vậy là Luật, như vậy là lời dạy của vi Đạo su." Này các Tỷ-kheo, các ngươi không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy. Không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải được học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đôi chiêu với Luật. Khi đem so sánh với Kinh, đôi chiêu với Luật, nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thời các ngươi có thể kết luận: "Chắc chắn những lời này không phải là lời Thế Tôn, và Tỷ- kheo ấy đã thọ giáo sai lầm"; và này các Tỷ-kheo? các ngươi hãy từ bỏ chúng. Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, nếu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các ngươi có thể kết luận: "Chắc chắn những lời này phải là lời dạy của Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh.” Này các Tỷ-kheo, như vậy là Đại giáo pháp thứ nhất, các ngươi hãy thọ trì. Này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nói: "Tại trú xứ kia, có Tăng chúng ở với các vị Thượng tọa, với các Thủ chúng. Tôi tự thân nghe từ miệng Tăng chúng, tự thân lãnh thọ, như vậy là Pháp, như vậy là Luật, như vậy là lời dạy của vị

Đạo su." Này các Tỷ-kheo9 các ngươi không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy. Không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu phải được

học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thời các ngươi có thê két luận: "Chc chăn những lời này không phải là lời Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai m"; và này các Tỷ-kheo? các ngươi hãy từ bỏ chúng. Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, nếu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các ngươi có thể kết luận: "Chắc chắn những lời này phải là lời dạy của Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh." Này các Tỷ-kheo, như vậy là Đại giáo pháp thứ hai, các ngươi hãy thọ trì. Này các Tỷ-kheo, có thể có vị Tỷ-kheo nói: "Tại trú xứ kia, có nhiều Tỷ- kheo Thượng tọa ở, những vị này là bậc đa văn, gìn giữ truyền thống, trì pháp, trì luật, trì toát yếu. Tồi tự thân nghe từ miệng những vị Thượng tọa ấy, tự thân lãnh thọ, như vậy là Pháp, như vậy là Luật, như vậy là lời dạy của vi Đạo SU." Này các Tỷ-kheo, các ngươi không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy. Không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu phải được học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, và nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thời các ngươi có thể kết luận: "Chắc chắn những lời này không phải là lời Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm,,; và này các Tỷ-kheo5 các ngươi hãy từ bỏ chúng. Khi đem so sánh với Kinh, đôi chiêu với Luật, nêu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các ngươi có thể kết luận: "Chắc chắn những lời ấy phải là lời dạy của Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh." Này các Tỷ-kheo, như vậy là Đại giáo pháp thứ ba, các ngươi hãy thọ trì. Này các Tỷ-kheo, có thể có Tỷ-kheo nói: "Tại trú xứ kia, có một vi Thượng tọa, vị này là bậc đa văn, gìn giữ truyền thống, trì pháp, trì luật, trì toát yếu. Tôi tự thân nghe từ Thượng tọa, tự thân lãnh thọ, như vậy là Pháp, như vậy là Luật, như vậy là lời dạy của vị Đạo sư?9 Này các Tỷ-kheo5 các ngươi không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy. Không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ. mỗi mỗi câu cần phải được học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, và nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương ứng với Luật, thời các ngươi có thể kết luận: "Chắc chắn những lời này không phải là lời của The Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm" và này các Tỷ-kheo5 các ngươi hãy từ bỏ chúng. Khi đem so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, nếu chúng phù hợp với Kinh, tương ứng với Luật, thời các ngươi có thể kết luận: "Chắc chắn những lời ấy phải là lời dạy của Thế Tôn, và Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh." Này các Tỷ-kheo? như vậy là Đại giáo pháp thứ tư, các ngươi hãy thọ trì.

282 KINH TRƯỜNG Bô

Này các Tỷ-kheo, bốn Đại giáo pháp này, các ngươi hãy thọ trì. Trong khi Thế Tôn ở tại Bhoganagara, pháp thoại này được giảng cho chúng Tỷ-kheo: Đây là Giới, đây là Đinh, đây là Tuệ. Định cíing tu với Giới sẽ đưa đên quả vi lớn, lợi ích lớn. Tuệ cùnệ tu với Định sẽ đưa đên quả vị lớn, lợi ích lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đên giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, tức là dục lậu, hữu lậu, [tri kiến lậu], vô minh lậu. 189. Rồi Thế Tôn, sau khi ở tại Bhoganagara cho đến khi Ngài xem là vừa đủ, liền bảo Tôn giả Ānanda: Này Ānanda, chúng ta sẽ đi đến Pāvā.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ- kheo đi đến Pāvā, tại vườn xoài của Cunda, một người thợ sắt. Thợ sắt Cunda nghĩ: "Nay Thế Tôn đã đến Pāvā và hiện đang ở trong vườn xoài của ta', rồi thợ sắt Cunda đến tại chỗ Thế Tôn; khi đến xong, li2n đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Và Thế Tôn thuyết pháp cho thợ sẫ Cunda đang ngồi một bên, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ. Và thợ sắt Cunda, sau khi được Thế Ton thuyết pháp,ích le, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ, liền bạch Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời mời của con ngày mai đến dùng cơm với chúng Ty-kheo.^ Thế Tôn im lặng nhận lời. Thợ sắt Cunda, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ngài, thân phía hữu hướng về Ngài và từ biệt. Và thợ sắt Cunda, sau khi đêm đã mãn? liền cho sửa soạn tại nhà các món ăn thượng vi loại cứng, loại mềm và nhiều thứ sũkaramaddava (một loại mộc nhĩ), rồi báo tin cho Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng.” Và Thê Tôn buôi sáng đáp y, mang theo y bát, cùng với chúng Tỷ-kheo đên nhà thợ sắt Cunda; khi đên xong, liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với thợ sắt Cunda: Này Cunda, loại mộc nhĩ đã soạn sẵn, hãy dọn cho Ta. Còn các món ăn khác đã soạn sẵn, loại cứng và loại niềm, hãy dọn cho chúng Tỷ-kheo. -Xin vâng, bạch Thế Tôn. Thợ sat Cunda vâng lơi Thê Tôn, dọn cho The Tôn các mon mộc nhĩ đã soạn sẵn, và dọn cho chúng Tỷ-kheo các món ăn khác, loại cứng và loại mềm. Rồi Thế Tôn nói với thợ sắt Cunda: Này Cunda, món ăn mộc nhĩ còn lại, ngươi hãy đem chôn vào một lỗ. Này Cunda, Ta không thấy một ai ở cõi trời, cối người, ở Ma giới, ở Phạm thiên giói, không một người nào trong chúng Sa-môn và chúng Bà-la-môn? giữa những thiên, nhân, ăn món mộc nhĩ này mà có thể tiêu hóa được, trừ Như Lai. Xin vâng, bạch Thế Tôn.

16. KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN 283

Thợ sắt Cunda vâng theo Thế Tôn, đem chôn món ăn mộc nhĩ còn lại vào r\ A ,t A J.s «4 í A FT11 /\ FT1 Ịấ. ? 1'í r~r\ Ạ ._ _ * _ _ /S J ĩ. A A ' rr^l A /v mọt lo, đi đen cho The Ton, đanh le Ngai va ngoi xương mọt ben. Roi The Ton thuyết pháp cho thợ sắt Cunda đang ngoi một bên, khích le, làm cho phan khởi, khiến tâm hoan hỷ; rồi từ chỗ ngồi Ngài đứng dậy và ra đi. 190. Sau khi dùng cơm của thơ sắt Cunda, Thế Tôn bị nhiễm bệnh nặng, bệnh lỵ huyết, đau đớn gần như chết, và Thế Tôn chánh niệm, tỉnh giác, nhẫn nại, chịu đựng cơn bệnh. Arpi Á qp r • A • rp • 7 T l Roi The Ton noi VƠI Ton gia Ananda: -Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến Kusinārā. - Xin vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Tôi nghe: Sau khi dùng cơm tại nhà thợ sắt Cunda, Cơn bệnh khốc liệt bỗng khởi lên, gần như chết đến nơi. Sau khi dùng món ăn loại mộc nhĩ, Kịch bệnh khởi lên nơi bậc Đạo sư. Điều phục bệnh hoạn, Thế Tôn dạy rằng: “Ta đi đến thành Kusinārā”. 191. Rồi Thế Tôn bước xuống đường, đến một gốc cây và nói với Tôn giả Ānanda: Này Ānanda, hãy xếp tư áo Sañghāti. Ta cảm thấy mệt mỏi và muốn ngồi nghí, này Ānanda. Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng lời Thế Tôn và xếp tư áo Sañghāti lại. Thế Tôn ngồi trên chỗ đã soạn sẵn và nói với Tôn giả Ānanda: Này Ānanda, hãy đem nước cho Ta. Này Ānanda, Ta nay đang khát và muốn uống nước. Khi được nói vậy, Tôn giả Ānanda bạch Thế

Tôn: Bạch Thế Tôn, vừa mới có khoảng năm trăm cỗ xe chạy qua; do bánh xe khuấy lên, nước trở thành nông cạn, khuấy động và vẩn đục. Bạch Thế Tôn? sông Kakutthâ không xa ở đây5 nước thuần tịnh, dễ chịu, mát mẻ, trong sáng, dễ đến và khả ái; tại đó, Thế Tôn có thể uống nước và làm dịu mát chân tay. Lần thứ hai, Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda: —Này Ānanda, hãy đem nước uống cho Ta. Này Ānanda, Ta nay đang khát và muốn uống nước. Lần thứ hai, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn: Bạch Thê Tôn, vừa mới có khoảng năm trăm cô xe chạy qua; do bánh xe khuấy lên, nước trở thành nông cạn, khuấy động và vẩn đục. Bạch Thế Tôn, sông Kakutthâ không xa ở đây, nước thuần tịnh, dễ chịu, mát mẻ, trong sáng, dễ đến và khả ái; tại đó, Thế Tôn có thể uống nước và làm dịu mát chân tay.

Lần thứ ba, Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda: -Này Ānanda, hãy đem nước uống cho Ta. Này Ānanda, Ta nay đang khát và muốn uống nước. -Xin vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ānanda vâng lời Thế Tôn, lấy bát và đi đến con sông nhỏ. Con sông đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục, khi Tôn giả Ānanda đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng, không vẩn đục. Tôn giả Ānanda tự nghĩ: "Thật kỳ diệu thay, thật hy hữu thay thần túc và uy lực của Như Lai! Con sông nhỏ đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục này, khi ta đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặiig và không vẩn due?9 Sau khi dùng bát lấy nước, Tôn giả Ānanda đến chỗ Thế Tôn và bạch với Ngài: Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn, thật là hy hữu! Bạch Thế Tôn. con sông nhỏ đang chảy nông cạn, khuấy động và vẩn đục này, khi con đến, liền trở thành trong trẻo, sáng lặng và không vẩn đục. Xin thỉnh The Tôn dùng nước. Xin thỉnh Thiện Thệ dùng nước. Và The Ton uông nước. 192. Lúc bấy giờ, Pukkusa, dòng họ Mallā, đệ tử của ngài ĀỊāra Kâlama, đang đi trên con đường từ Kusinārā đên Pāvā. Pukkusa, dòng họ Mallā, thấy Thế Tôn ngồi dưới gốc cây, liền đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xiiống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Pukkusa, dòng họ Mallā, bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn, thật là hy hữu trạng thái tram tĩnh của một vị xuất gia! Bạch Thế Tôn, thuở xưa, nẹài Ālāra Kalama đang đi trên đường. Rồi ngài bước xuống đường và ngồi xuổng một gốc cây, không xa con đường để nghỉ trưa. Bạch Thế Tôn? lúc ấy có khoảng năm trăm cỗ xe đi ngang qua gần ngài ĂỊâra Kâlama. Bạch Thế Tôn, có một người đi theo sau limg đoàn xe ấy, đến chỗ ngài Ālāra Kalama và nói với ngài: -Tôn giả có thấy khoảng năm trăm cỗ xe vừa đi qua không? —Này Hiền giả, ta không thấy. -Tôn giả có nghe tiếng không? -Này Hiên giả, ta không nghe tiêng. —Có phải Tôn giả đang ngủ không? —Này Hiền giả, không phải ta đang ngủ. -Vậy có phải Tôn giả đang thức tỉnh? Này Hiền giả, ta đang thức tỉnh.

-Tôn giả đang thức tỉnh nhưng không thấy khoảng năm trăm cỗ xe vừa đi ngang qua gần một bên, cũng không nghe thấy tiếng. Bạch Tôn giả, cái áo của Tôn giả cũng bị lấm bụi.

Này Hiền giả, phải, áo ta bị lấm bụi.

Bạch Thế Tôn, người ấy liền tự nghĩ: "Thật là kỳ diệu, thật là hy hữu, sự tram tĩnh của vị xuất gia, khi giác tỉnh, còn thức nhưng không thấy năm trăm cỗ xe vừa đi ngang qua gần một bên, cũng không nghe tiếng.” Sau khi tỏ sự thâm tín đối với ngài Ālāra Kalama, vi ấy từ biệt. 193. Này Pukkusa, nhà ngươi nghĩ thế nào, cái gì khó làm hơn, cái gi khó thực hiện hơn? Một người tronệ khi giác tỉnh, còn thức mà không thây năm trăm cỗ xe vừa đi ngang qua gan một bên, cũng không nghe tiếng; hay một người đang giác tỉnh, còn thức, trong khi trời đang mưa, mưa tầm tã ào ào, trong khi điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, mà không thấy cũng không nghe tiếng? Bạch Thế Tôn, nói gì đến năm trăm cỗ xe này, cho đến hoặc sáu trăm, hoặc bảy trăm, hoặc tám trăm, hoặc chín trăm, hoặc một ngàn, cho đến trăm ngàn cỗ xe cũng không the so sánh được. Thật khó làm hơn, khó thực hiện hơn, một người đang giác tinh, còn thức, trong khi trời đang mưa, mưa tầm tã ào ào, trong khi điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, mà không thấy cũng không nghe tiếng. Này Pukkusa, một thời Ta ở Ātumā, tại nhà đập lúa. Lúc bấy giờ, trời mưa, mưa tầm tã ào ào, điện quang chớp lòa, sâm sét vang động, có hai anh em nông phu và bốn con bò đực bị sét đánh chết. Này Pukkusa, một số đông người từ Atumā đi ra đến tại chỗ hai anh em nông phu và bốn con bò đực bi sét đánh chết. Này Pukkusa, lúc bấy giờ, Ta từ nhà đập lúa đi ra và đi qua đi lại ngoài trời, trước cửa nhà đập lúa. Này Pukkusa, có một người từ nơi đám đông ấy đi ra, đến chỗ Ta, đảnh lễ và đứng một bên. Và Ta nói với người ấy đang đứng một bên: "Này Hiền giả, vì sao có số đông người tụ họp như vay?" "Bạch Thế Tôn, vừa rồi trời đang mưa, mưa tầm tã ào ào, điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, có hai anh em nông phu và bốn con bò đực bị sét đánh chết; do vậy mà có số đông người ấy tụ họp tại đây. Bạch Thế Tôn, lúc ấy Ngài ở tại chỗ nào?" "Này Hiền giả, lúc ấy Ta ở tại day/9 "Bạch Thế Ton? Ngài không thấy gì cả sao?" "Này Hiền giả, TaWiong thay g" “Bạch Thế Tôn, Ngài không nghe tiếng gì cả sao?” "Này Hiền giả, Ta không nghe tiếng gì.59 "Bạch Thế Tôn, có phải Ngài đang ngủ phải khong?95 "Này Hiền giả, không phải Ta đang ngủ.” "Bạch Thế Tôn, có phải Ngài đang tỉnh thức phải khong?55 "Này Hiền giả, phải.,,

286 KINH TRƯỜNG Bô

“Bạch Thế Tôn, Ngài đang tỉnh thức nhimg trong khi trời mưa, mưa tầm tã ào ào, điện quang chớp lòa, sấm sét vang động, có hai anh em nông phu và bốn con bò đực bị sét đánh chết, mà Ngài không thấy cũng không nghe gì sao?" "Này Hiền giả, phải như vậy.^^ Này Pukkusa, nguôi ấy liền tự nghĩ: :That là kỳ diệu, thật là hy hữu, sự trầm lặng của vị xuất gia, khi thức tỉnh, dâu có mưa tâm tã ào ào, điện quang chói lòa. sấm sét vang động, có hai anh em nông phu và bôn con bò đực bị sét đánh chết mà không thấy gì? không nghe gì hết!" Sau khi nói lên lòng tin tưởng ở nơi Ta, người ấy đảnh lễ Ta, thân phía hữu hướng về phía Ta và từ biệt. Khi được nói vậy, Pukkusa, dòng họ Mallā, bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, sự tin tưởng của con đối với ngài Ālāra Kalama, nay con đem rải rắc trước luồng gió lớn, nay con đem thả trôi vào dònệ nước cuốn. Kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn! Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch The Tôn, như người dựng đứng lại những gì bi quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bi lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày. Bạch Thế Tôn,

con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ"kheo. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng. 194. Rồi Pukkusa, dòng họ Mallā, nói với một người khác: —Này bạn, hãy đem đến một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc. -Tôn giả, xin vâng. Nguôi ấy vâng lời Pukkusa, dòng họ Mallā, và đem đến một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng đe mặc. Rồi Pukkusa, dòng họ Mallā, đem dâng một cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc ấy cho Thế Tôn và nói: Bạch Thê Tôn, cặp áo màu kim sác, vàng chói và săn sàng đê mặc, mong Thế Tôn vì thương xót con mà thâu nhận cho. - Này Pukkusa, hãy đắp cho Ta một áo và đắp cho Ānanda một áo. - Xin vâng, bạch Thế Tôn. Pukkusa, dòng họ Mallā, vâng lời Thế Tôn, đắp một áo cho Ngài và đắp một áo cho Tôn giả Ānanda. Rồi Thế Ton thuyết pháp cho Pukkusa, dòng họ Mallā, khích lệ, làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ. Và Pukkusa, dòng họ Mallā, sau khi được Thế Tôn thuyết pháp, khích lệ9 làm cho phấn khởi, khiến tâm hoan hỷ? liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Thế Tôn và từ biệt. 195. Khi Pukkusa, dòng họ Mallā, đi chưa được bao lâu, Tôn giả Ānanda đem cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc này đặt trên thân Thế Tôn, và

khi cặp áo này được đặt trên thân Thế Tôn, màu sắc sáng chói của áo như bị lu mờ đi. Và Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn? thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn, thật là hy hữu sự thanh tinh và sáng chói màu da của Như Lai! Bạch Thế Tôn, khi con đặt trên thân Thế Tôn? cặp áo màu kim sắc, vàng chói và sẵn sàng để mặc này, màu sắc sáng chói của áo như bị lu mờ đi. Thật vậy5 này Ānanda. Này Ānanda, có hai trường hợp màu da của Như Lai hết sức thanh tịnh và sáng chói. Thê nào là hai? Này Ānanda, trong đêm Như Lai chứng Vô thượng Chánh đẳng giác và trong đêm Như Lai sắp diệt độ, nhập Niết-bàn giới, không còn dư y sanh tử nữa. Này Ānanda, đó là hai trường hợp màu da của Như Lai hết sức thanh tịnh và sáng chói. Này Ānanda, hôm nay khi canh cuôi cùng mãn, tại upavattana ở Kusinārā, trong rừng Sa-la của dòng họ Mallā, giữa hai cây Sa-la? Như Lai sẽ diệt độ. Này Ānanda, chúng ta hãy đi đến sông Kakutthā. Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Ton gia Ananda vang đáp The Ton.
Cặp áo kim sắc này,
Pukkusa mang đen.
Đắp áo kim sắc này,
Da Đạo sư sáng chói.

196. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến con sông Kakudhā, xuống sông tắm và uống nước rồi lội qua bờ bên kia, đi đến rừng xoài và tại đây, nói với Đại đức Cundaka:

Này Cundaka, hãy xép áo Sañghāti làm bôn cho Ta. Này Cundaka, Ta nay mệt mỏi, muốn nằm nghỉ.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Đại đức Cundaka vâng lời Thế Tôn và xếp áo Sañghāti làm bốn.

Rồi Thế Tôn nằm xuống phía hông bên mặt như dáng điệu con sư tử, hai chân để trên nhau, chánh niệm, tỉnh giác, suy tư, với ý niệm ngồi dậy lại khi phải thời. Và Đại đức Cundaka ngồi phía trước Thế Tôn.

Đức Phật tự đi đến,
Con sông Kakudhā.
Con sông chảy trong sáng,
Mát lạnh và thanh tịnh.
Vi Đạo sư mỏi mệt,
Đi dần xuống mé sông.
Như Lai đấng Vô Thượng,
Ngự trị ở trên đời,
Tắm xong, uống nước xong,
Lội qua bên kia sông.

288 KINH TRƯỜNG Bỏ

Bậc Đạo sư đi trước, Giữa Tăng chúng Tỷ-kheo, Vừa đi vừa diễn giảng, Chánh pháp thật vi diệu. Rồi bậc Đại sĩ đến, Tại khu vực rừng xoài, Cho gọi vị Tỷ-kheo, Tên họ Cundaka: "Hãy gấp tư áo lại, Trải áo cho ta nằm." Nghe dạy, Cundaka, Lập tức vâng lời dạy, Gấp tư và trải áo9 MộtA cách thật mau lẹ. L Bậc Đạo sư năm xuống, Thân mình thật mệt mỏi. Tại đây Cundaka, Ngồi ngay phía trước mặt. 197. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda: Này Ānanda, rất có thể có người làm cho thợ sắt Cunda hối hận: "Này Hiền giả Cunda, thật không lợi ích gì cho ngươi, thật là tai hại cho ngươi vì Như Lai dùng bữa ăn cuối cùng từ ngươi cúng dường và nhập diet." Này Ānanda, cần phải làm tiêu tan sự hối hận ấy của thợ sắt Cunda: "Ny Hiền giả5 thật là công đức cho bạn vì được Như Lai dùng bữa ăn cuối cùng từ bạn cúng dường và nhập diệt. Này Hiền giả Cunda, tôi tự thân nghe, tự thân lãnh thọ lời nói này của Thê Tôn: 'Có hai sự cúng dường ăn uông đông một quả báo, đông một dị thục quả, quả báo lớn hơn, lợi ích hơn các sự cúng dường ăn uống khác. Thế nào là hai? Một là bữa ăn trước khi Như Lai chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hai là bữa ăn trước khi Như Lai diệt độ, nhập Niết-bàn giới, không còn di hưởng sanh tử. Hai bữa ăn này đồng một quả báo, đồng một di thục quả, quả báo lớn hơn, lợi ích hơn các sự cúng dường ăn uống khác. Nhờ hành động này, thợ sắt Cunda sẽ được hưởng tuổi thọ; nhờ hành động này, thợ sắt Cunda sẽ được hưởng sắc đẹp; nhờ hành động này, thợ sắt Cunda sẽ được hưởng an lạc; nhờ hành động này, thợ sắt Cunda sẽ được hưởng danh tiếng; nhờ hành động này, thợ sắt Cunda sẽ được hưởng cõi trời; nhờ hành động này, thợ sắt Cunda sẽ được hưởng uy quyên.9,5 Này Ānanda, cần phải làm cho thợ sắt Cunda tiêu tan hối hận. Rồi Thế Tôn, sau khi nói ý nghĩa này, liền thốt lời cảm khái như sau: Công đức người bố thí, Luôn luôn được tăng trưởng,

16. KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN 289

Trừ được tâm hận thù, Không chất chứa, chế ngự. Kẻ chí thiện từ bỏ, Mọi ác hạnh bất thiện, Diệt trừ tham, sân, si, Tâm giải thoát thanh tịnh. Tụng phẩm v 198. Rồi Thế Tôn

nói với Tôn giả Ānanda: - Này Ānanda, chúng ta hãy đi qua bờ bên kia sông Hirañflavatī, đến ở Kusinārā, Ưpavattana, rừng Sa-la của dòng họ Mallā. - Xin vâng, bạch Thế Tôn. Ton gia Ananda vang đáp The Ton. Rồi Thế Tôn cùng với đại chúng Ty-kheo đi đến bên kia sông Hirañflavatī, tại Kusinārā, ưpavattana, rừng Sa-la của dòng họ Mallā; khi đi đen nơi, liền nói với Tôn giả Ānanda: -Này Ānanda, hãy trải chô năm, đâu hướng vê phía Bác giữa hai cây Sa-la. Này Ānanda, Ta nay mệt mỏi, muốn nằm nghỉ. -Xin vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ānanda vâng lời Thế Tôn, trải chỗ nằm, đầu hướng về phía Bắc giữa hai cây Sa-la. Và Thế Tôn nằm xuống về phía hông bên phải như dáng nằm con sư tử, hai chân để lên nhau, chánh niệm và giác tỉnh. LÚC bây giờ, Sa-la song thọ trô hoa trái mùa, tràn đây cành lá. Những đóa hoa này rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để Cling dường Ngài. Những thiên hoa Mandārava từ trên hư không rơi xu6ng, rải lên, gieo kháp và tung vãi trên thaii Như Lai để cúng dường Ngài. Bột trời Chiên-đàn từ trên hư không rơi xuống, rải lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường Ngài. Nhạc trời trên hư không trỗi dậy để Cling dường Như Lai. Thiên ca trên hư không vang lên để cúng dường Như Lai. 199. Rồi Như Lai nói với Tôn giả Ānanda: -Này Ānanda, Sa-la song thọ tự nhiên trổ hoa trái mùa tràn đầy cành la? những đóa hoa này rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cūng dường. Những thiên hoa Mandārava từ trên hư không rơi xuống, rải lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để Cling dường. Bột trời Chiên-đàn từ trên hư không rơi xuống, rải lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để Cling dường. Nhạc trời trên hư không trỗi dậy để Cling dường Như Lai. Thiên ca trên hư không vang lên để cūng dường Như Lai. Nhung này Ānanda, như vậy không phải kính trọng, tôn sùng, đảnh lễ, cúng dường hay lễ kính Như Lai. Này Ānanda, nếu có Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, cư sĩ nam hay cư sĩ nữ nào thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh trong

Chánh pháp, hành trì đúng Chánh pháp, thời người ây kính trọng, tôn sùng, đảnh lễ5 cúng dường Như Lai với sự cúng dường tôi thượng. Do vậy, này Ānanda, hãy thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh trong Chánh pháp và hành trì đúng Chánh pháp. Này Ānanda, các ngươi phải học tập như vậy. 200. Lúc bấy giờ, Tôn giả Upavāna đứng trước mặt Thế Tôn va Quạt hau Ngài. Thế Tôn liền quở trách Tôn giả upavāna: —Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta! Tôn giả Ananda liên tự suy nghĩ: "Dại đức upavāna này là thị giả sông gân và hầu cận Thế Tôn đã lâu ngày. Nay Thế Tôn trong giờ phút cuối cùng lại quở trách Đại đức upavāna: 'Này Tỷ-kheo? hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta.' Do nhân gì, do duyên gì, Thế Tôn quở trách Đại đức upavāna: 'Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta."' Rồi Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn: Đại đức upavāna này là thị giả, sống gần và hầu cận Thế Tôn đã lâu ngày. Nay Thế Tôn trong giờ phút cuối cùng lại quở trách Đại đức upavāna: "Này Tỷ-kheo? hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta." Do nhân gì, do duyên gi, Thế Tôn quở trách Đại đức Upavāna: "Này Tỷ-kheo, hãy đứng một bên, chớ có đứng trước mặt Ta"? Này Ānanda, rất đông các vị thiên thần ở mười phương thế giới tụ hội để chiêm ngưỡng Như Lai. Này Ānanda, cho đến mười hai do-tuần xung quanh Kusinārā, upavattana, rừng Sa-la thuộc dòng họ Mallā, không có một chỗ nào, nhỏ cho

đến đầu một sợi tóc có thể chích được mà không đầy những thiên thần có uy lực tụ họp. Này Ānanda, các vi thiên than đang than phiền: "Chúng ta từ rất xa đến chiêm ngưỡng Như Lai. Thật rất là hy hữu, các Như Lai, bậc A-la- hán Chánh Đăng Giác xuất hiện ở đời; và tôi hôm nay, trong canh cuôi cùng, Như Lai sẽ nhập diệt. Và nay Tỵ-kheo có oai lực này lại đứng ngang trước Thế Tôn khiến chúng ta không thể chiêm ngưỡng Như Lai trong giờ phút cuối cùng.,, Này Ānanda, chư thiên than phiền như vậy. 201. - Bạch Thế Tôn? Thế Tôn đang nghĩ đến hạng chư thiên nào? - Này Ānanda, có hạng chư thiên ở trên hư không nhưng có tâm tư thế tục, những vi này khóc than với đầu bù tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than với thân bo nhoài dưới đất5 lăn lộn qua lại: :Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp Nhãn biến mất ở trên đời quá sớm.^, Này Ānanda, có hạng thiên thần ở trên đất với tâm tư thế tục, những vi này khóc than với đau bù tóc roi, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than với thân bo nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại: uThế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp Nhãn biến mất ở trên đời quá sớm.” Có chư thiên đã diệt trừ ái dục, những vi này bình thản, tỉnh giác chiu đựng với tâm suy tư: "Các hành là vô thường, làm sao sự kiện có thể khác được.^ 202. Bạch Thế Tôn, thuở trước các Tỷ-kheo sau khi thọ an cu, từ các địa

phương đến chiêm ngưỡng Như Lai, chúng con được sự lợi ích tiếp kiến, hầu cận những Tỷ-kheo tu hành điêu luyện. Bạch Thế Tôn, sau khi The Tôn nhập diệt, chúng con sẽ không được sự lợi ích tiếp kiến, hầu cận những Tỷ-kheo tu hành điêu luyện. Này Ananda, có bôn Thánh tích kẻ thiện tín cân phải chiêm ngưỡng và tôn kính. Thế nào là bốn? "Đây là chỗ Như Lai đản sanh", này Ānanda, đó là Thánh tích kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính. “Dây là chỗ Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng gic", này Ānanda, đó là Thánh tích kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính. uĐây là chỗ Như Lai chuyển pháp luân vô thượng", này Ānanda, đó là Thánh tích kẻ thiện tín cân phải chiêm ngưỡng và tôn kính. "Đây là chỗ Như Lai diệt độ, nhập Vô dư y Niết-bàn”, này Ānanda, đó là Thánh tích kẻ thiện tín càn phải chiêm ngưỡng và tôn kính. Này Ānanda, đó là bốn Thánh tích kẻ thiện tín cư sĩ cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính. Nàỵ Ānanda, các thiện tín Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ sẽ đến với niêm suy tư: “Dây là chỗ Như Lai đản sanh”, "dây là chỗ Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh gic”, "đây là chỗ Như Lai chuyển pháp luân vô thượng", "dây là chỗ Như Lai diệt độ, nhập Vô dư y Niết-bàn." Này Ānanda, những ai trong khi chiêm bái những Thánh tích mà từ trần với tâm thâm tín, hoan hỷ, thời những vị ấy sau khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh thiện thú, cảnh giới chư thiên. 203. Bạch Thế Tôn, chúng con phải cư xử với phái nữ như thế nào? Này Ānanda, chớ có thấy họ.

Bạch Thế Tôn, nếu phải thấy họ, thời phải như thế nào?

Này Ānanda, chớ có nói chuyện với họ. Bạch Thế Tôn, nếu phải nói chuyện với họ, thời phải như thế nào?

-Này Ānanda, phải an trú chánh niệm. 204. Bạch Thế Tôn, chúng con phải xử sự thân Xá-lợi của Như Lai như thế nào? Này Ānanda, các ngươi đừng có lo lắng vấn đề cung kính thân Xá-lợi của Như Lai. Này Ānanda, các ngươi hãy nỗ lực, hãy tinh tấn hướng về tự độ, sống không phóng dật, cần mẫn, chuyên hướng về tự độ. Này Ānanda, có những học giả Sát-đế-lỵ9 những học giả Bà-la-môn, những học giả gia chủ thân tín Như Lai, những vị này sẽ lo cho sự cung kính cúng dường thân Xá-lợi của Như Lái. 205. Bạch Thế Tôn, cần phải xử sự thân Xá-lợi của Như Lai như thế nào? -Này Ānanda, xử sự thân Chuyển Luân Thánh Vương như thế nào, hãy xử sự thân Xá-lợi của Như Lai như vậy.

292 KINH TRƯỜNG Bô

- Bạch Thế Tôn, người ta xử sự thân Chuyển Luân Thánh Vương như thế nào? _ Này Ānanda, thân của Chuyển Luân Thánh Vương được quấn tròn với vải mới. Sau khi quấn vải mới xong, lại được quan thêm với vải gai bện. Sau khi quấn vải gai bện, lại quấn thêm với vải mới, và tiếp tục như vậy cho đến năm trăm lớp cả hai loại vải. Rồi thân được đặt vào trong một hòm dầu bằng sắt, hòm sắt này được một hòm sắt khác đậy kín. Xong, một giàn hỏa gồm mọi loại hương được xây dựng lên? thân của vị Chuyên Luân Thánh Vương được đem thiêu trên giàn hỏa này. Và tại ngã tư đường, tháp của vi Chuyên Luân Thánh Vương được xây dựng lên. Này Ānanda, đó là pháp táng thân vị Chuyên Luân Thánh Vương. Này Ānanda, pháp táng thân vi Chuyển Luân Thánh Vương như thế nào, pháp táng thân Như Lai cũng như vậy. Tháp của Như Lai phải được dựng lên tại ngã tư đường. Và những ai đem đên tại chô ây vòng hoa, hương hay hương bột nhiêu màu, đảnh lê tháp hay khởi tâm hoan hỷ [khi đứng trước mặt tháp], thời những người ấy sẽ được lợi ích, hạnh phúc lâu dài. 206. Này Ānanda, bốn hạng người sau xứng đáng được xây tháp. Thế nào là bốn? Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xứng đáng được xây tháp. Độc Giác Phật xứng đáng được xây tháp. Đệ tử Thanh văn của Như Lai xứng đáng được xây tháp. Chuyên Luân Thánh Vương xứng đáng được xây tháp. Này Ānanda, vì lý do gì, Như Lai, A-la-hán Chánh Đẳng Giác xứng đáng được xây tháp? Này Ānanda, tâm của dân chúng sẽ hoan hỷ khi nghĩ đến: "Đây là tháp của Thế Tôn, A-la-hán Chánh Đẳng Giác.^, Do tâm hoan hỷ như vậy, khi thân hoại mạng chung, họ sẽ sanh lên thiện thú, cảnh giới chư thiên. Này Ānanda, vì lý do này, Như Lai, A-la-hán Chánh Đăng Giác xứng đáng được xây tháp. Này Ānanda, vì lý do gì, bậc Độc Giác Phật xứng đáng được xây tháp? Này Ānanda, tâm của dân chúng sẽ hoan hỷ khi nghĩ đến: "Bây lả tháp của Thế Tôn Độc Giác Phật.^, Do tâm hoan hỷ như vậy, khi thân hoại mạng chung, họ sẽ được sanh lên thiện thú, cảnh giới chư thiên. Này Ānanda, vì lý do này, bậc Độc Giác Phật xứng đáng được xây tháp. Này Ānanda, vì lý do gì, đệ tử Thanh văn của Như Lai xứng đáng được xây tháp? Này Ānanda, tâm của dân chúng sẽ hoan hỷ khi nghĩ đen: "Đây là tháp đệ tử Thanh văn của Thế Tôn, A-la-hán Chánh Đẳng Giác.,, Do tâm hoan hỷ như vậy, khi thân hoại mạng chung, họ sẽ được sanh lên thiện thú, cảnh giới chư thiên. Này Ānanda, vì lý do này, đệ tử Thanh văn của Như Lai xứng đáng được xây tháp. Này Ānanda, vì lý do gì, Chuyển Luân Thánh Vương xứng đáng được xây tháp? Này Ānanda, tâm của dân chúng sẽ hoan hỷ khi nghĩ đên: "Đây là tháp của vị Pháp vương trị vì đúng pháp." Do tâm hoan hỷ như vậy, khi thân hoại mạng chung, họ sẽ được sanh lên thiện thú, cảnh giới chư thiên. Này

Ānanda, vì lý do này, Chuyên Luân Thánh Vương xứng đáng được xây tháp. Này Ānanda, đó là bốn hạng người xứng đáng được xây tháp.

16. KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN 293

207. Rồi Tôn giả Ānanda đi vào trong tinh xá, dựa trên cột cửa và đứng khóc: "Ta nay vẫn còn là kẻ Hữu học, còn phải tự lo tu tập.7 Nay bậc Đạo sư của ta sắp diệt độ, còn ai thương tưởng ta nữa!,, The Ton noi vơi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, Ānanda ở tại đâu? Bạch Thế Tôn, Tôn giả Ānanda đi vào trong tinh xá, dựa trên cột cửa và đứng khóc: "Ta nay vẫn còn là kẻ Hữu học, còn phải tự lo tu tập. Nay bậc Đạo sư của ta sắp diệt độ9 còn ai thương tưởng ta nữa!" Thê Tôn liên noi vơi mọt Ty-kheo: Này Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta, nói với Ānanda: "Này Hiền giả Ānanda, bậc Đạo sư cho gọi Hiền giả." Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Vi Tỷ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, đi đến chỗ Tôn giả Ānanda; sau khi đến, liền nói với Tôn giả: Này Hiền giả Ānanda, bậc Đạo sư cho gọi Hiền giả.

Thưa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Ānanda vâng lời vi Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda đang ngồi một bên: -Thôi vừa rồi, Ānanda, chớ có buồn rầu, chớ có khóc than! Này Ānanda, Ta đã tuyên bố trước với ngươi rằng mọi vật ái luyến, tốt đẹp đều phải sanh biệt, tử biệt và dị biệt. Này Ānanda làm sao được có sự kiện này: uCác pháp sanh, trú, hữu vi, biến hoại đừng có bị tiêu diet"? Không thể có sự kiện như vậy được. Này Ānanda, đã lâu ngày, ngươi đối với Như Lai, với thân nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai, vô lượng; với khẩu ïiệhiệp đây lòng từ ái5 lợi ích, an lạc, có một không hai, vô lượng; với ý nghiệp đây lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai, vô lượng. Này Ānanda, ngươi là người tác thành công đức; hãy cố gắng tinh tấn lên, ngươi sẽ chứng bậc Vô lậu? không bao lâu đâu! 208. Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, những vị A-la-hán Chánh Đăng Giác trong thời quá khứ, những bậc Thế Tôn này đều có những vị thị giả tối thắng như Ānanda của Ta. Này các Tỷ-kheo5 những vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác thời vị lai, những bậc Thế Tôn này cũng sẽ có những vi thị giả tối thắng như Ānanda của Ta vậy. Này các Tỷ-kheo? Ānanda là người có trí và hiểu rõ: "Nay đúng thời để các Tỷ-kheo yết kiến Thế Tôn, nay đún^ thời để các Tỷ-kheo-ni...? nay đúng thời đe các nam cư sĩ...„ nay đúng thời đe các nữ cư si...nay đúng thời để các vua chúa, để các đại thần, để các ngoại đạo sư, để các đệ tử các ngoại đạo sư yết kiến Thế T6n.‘

7 Tôn giả Ānanda lúc này tuy đã vào Thánh đạo nhưng vẫn chưa đắc quả A-la-hán.

294 KINH TRƯỜNG Bộ

209. Này các Tỷ-kheo5 Ānanda có bốn đức tánh kỳ diệu, hy hữu. Thế nào là bốn? Này các Tỷ-kheo, nếu có chúng Tỷ-kheo đến yết kiến Ānanda, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì được yết kiến Ānanda; và nếu Ānanda thuyết pháp, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì bài thuyết pháp; và nếu Ānanda làm thinh, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo ấy sẽ that vọng. Này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo-ni... chúng nam cư sĩ... chúng nữ cư sĩ đên yêt

kiên Ānanda, chúng ây sẽ được hoan hỷ vì được yêt kiên Ananda; và nếu Ānanda thuyết pháp, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì bài thuyết pháp; và nếu Ānanda làm thinh, thời này các Tỷ-kheo?... chúng nữ cư sĩ ấy sẽ thất vọng. Này các Tỷ-kheo, vi Chuyển Luân Thánh Vương có bốn đức tánh kỳ diệu, hy hữu. Này các Tỷ-kheo, nêu có chúng Sát-đê-lỵ... chúng Bà-la-môn... chúng gia chủ... chúng Sa-môn đến yết kiến vị Chuyển Luân Thánh Vương, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì được yết kiến vị Chuyển Luân Thánh Vương; và nếu vị Chuyển Luân Thánh Vương nói chuyện, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì bài nói chuyện; và nếu vị Chuyển Luân Thánh Vương làm thinh, thời này các Tỷ-kheo, chúng Sa-môn ấy sẽ thất vọng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? Ānanda có bốn đức tánh kỳ diệu, hy hữu. Nếu có chúng Tỷ-kheo... chúng Tỷ-kheo-ni... chúng nam cư sĩ... chúng nữ cư sĩ đến yết kiến Ānanda, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì được yết kiến Ānanda; và nếu Ānanda thuyết pháp, chúng ấy sẽ được hoan hỷ vì bài thuyết pháp; và nếu Ānanda làm thinh, thời này các Tỷ-kheo9... chúng nữ cư sĩ ấy sẽ thất vọng. Này các Tỷ-kheo, Ānanda có bốn đức tánh kỳ diệu, hy hữu như vậy. 210. Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, Thế Tôn chớ có diệt độ tại đô thi nhỏ bé này, tại đô thi hoang vu này, tại đô thị phụ thuộc này! Bạch Thế Tôn? có những đô thị khác to lớn hơn như Campā (Chiêm-bà)? Rājagaha (Vương Xá), Sāvatthi (Xá-vệ), Sâketa (Sa-kỳ)9 Kosambī (Kiều-thưởng-di), Bārāṇasī (Ba-la-nại), Thế Tôn hãy diệt độ tại chỗ ấy. Tại chỗ ấy, có đại chúng Sát-đế-lỵ? có đại chúng Bà-la-môn? có đại chúng gia chủ rất tin tưởng Như Lai, các vị này sẽ cúng dường thân Xá- lợi của Như Lai. Này Ānanda, chớ có nói như vậy! Này Ānanda, chớ có nói đô thị này nhỏ bé, đô thị này hoang vu, đô thị này phụ thuộc! Này Ānanda, thuở xưa có vị vua tên là Mahãsudassana (Đại Thiện Kiến). Vị này là Chuyển Luân Vương trị vì như pháp, là vị Pháp vương thống lãnh thiên hạ bốn phương, chinh phục hộ trì quôc dân, đây đủ bảy báu. Này Ānanda, đô thị Kusinārā này là kinh đô của Vua Mahãsudassana tên là Kusāvatī (Câu-xá-bà-dề), phía Đông và phía Tây rộng đến mười hai do-tuầïi, phía Bắc và phía Nam rộng đến bảy do-tuần.

16. KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN 295

Này Ānanda, kinh đô Kusāvatī này rát phơn thịnh, phú cường, dân cư đông đúc, dân chúng sung mãn, thực phẩm phong phú. Này Ānanda, cũng như kinh đô AỊakamandâ của chư thiên, rát phơn thịnh, phú cường, dân cư đông đúc, thiên chúng sung mãn, thực phẩm phong phú; cũng vậy, này Ānanda, kinh đô Kusāvatī này cũng rất phồn thinh, phú cường, dân cư đông đúc, dân chúng sung mãn, thực phẩm phong phú. Này Ānanda, kinh đô Kusāvatī này, ngày đêm vang dậy chín loại tiếng, tức là tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiêng trônệ lớn, tiêng trông nhỏ, tiêng tỳ-bà, tiếng hát, tiếng xập xỏa? tiêng chuông và tiêng thứ mười là lời kêu gọi: "Hãy uống di, hãy ăn di!” Này Ānanda, hãy đi vào Kusinārā và nói với dân Mallā ở Kusinārā: "Này các Vāsettha, đêm nay, vào canh cuối cùng, Như Lai sẽ diệt độ. Này Vāsettha, các ngươi hãy đên! Này Vāsettha, các ngươi hãy đên! Vê sau chớ có hôi hận: 'Như Lai đã diệt độ tại làng vườn chúng ta mà chúng ta không được chiêm ngưỡng Như La."' - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ānanda vâng lời Thế Tôn, đắp y, đem theo y bát và cùng một vi khác làm bạn đồng hành đi vào Kusinārā. 211. Lúc bấy giờ, dân Mallā ở Kusinārā đang tụ họp tại giảng đường vì một vài công sự. Tôn giả Ānanda đến tại giảng đường của dân Mallā ở

Kusinārā. Sau khi đến, Tôn giả liền nói với dân Mallā ở Kusinārā: Này Vāsettha, đêm nay, vào canh cuối cùng, Như Lai sẽ diệt độ. Này Vāsettha. các ngươi hãy đến! Này Vāsettha. các ngươi hãy đến! về sau chớ có hôi hận: "Nhu Lai đã diệt độ tại làng vườn chúng ta mà chúng ta không được chiêm ngưỡng Như Lai." Dân Mallā cùng với con trai, con gái và vợ, khi nghe Tôn giả Ānanda nói như vậy, liền đau đớn, sầu muộn, tâm tư khổ não. Kẻ thì khóc than với đầu bù tóc rối, kẻ thì khóc than với cánh tay duỗi cao, kẻ thì khóc than với thân bổ nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại: "Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp Nhãn biến mất ở trên đời quá sớm!,, Và dân Mallā cùng với con trai, con gái và vợ đau đớn, sầu muộn, tâm tư kho não, đi đen Upavattana, khu rừng Sa-la của dòng họ Mallā và đen chỗ Tôn giả Ānanda. Tôn giả Ānanda tự nghĩ: “Nếu ta để dân Mallā ở Kusinārā đảnh lễ Thế Tôn từng người một, thời đêm sẽ tàn trước khi Thế Tôn được tất cả dân Mallā đảnh lễ. Vậy ta hãy để dân Mallā ở Kusinārā đảnh lễ theo từng gia tOc." Bạch Thế Tôn, gia tộc Mallā này với vợ con, đồ chúng, bạn bè đến cúi đầu đanh le chan The Ton. Và Tôn giả Ānanda, theo phương tiện này trong canh một, khiến dân Mallā ở Kusinārā đảnh lễ Thế Tôn.

296 KINH TRƯỜNG BÔ

212. Lúc bây giờ, du sĩ ngoại đạo Subhadda ở tại Kusinārā, du sĩ ngoại đạo Subhadda được nghe: "Toi nay, vào canh cuối cùng, Sa-mon Gotama sẽ diệt độr Và du sĩ ngoại đạo Subhadda suy nghĩ: “Ta nghe các du sĩ ngoại đạo niên cao lạp lớn. sư trưởng và đệ tử nói răng: 'Như Lai, A-la-hán Chánh Đẳng . A x • -L e V— Y L J7 Giác xuat hiện ra đời thật là hy hữu; và đêm nay, vào canh cuôi cùng, Sa-mon Gotama sẽ diệt độ/ Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm ta, ta tin Sa-mon Gotama có thể thuyết pháp và giải được nghi vấn cho ta." Rồi du sĩ ngoại đạo Subhadda đi đến upavattana, khu rừng Sa-la của dân Mallā, đến tại chỗ Tôn giả Ānanda và thưa với Tôn giả: —Hiền giả Ānanda, tôi nghe các du sĩ ngoại đạo niên cao lạp lớn, sư trưởng và đệ tử nói răng: "Nhu Lai, A-la-hán Chánh Đăng Giác xuat hiện ra đời thật là hy hữu; và đêm nay, vào canh cuối cùng, Sa-mon Gotama sẽ diệt âộy Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm tôi, tôi tin Sa-mon Gotama có thể thuyết pháp và giải được nghi van cho tôi. Hiền giả Ānanda, hãy cho tôi được phép yết kiến Sa-mon Gotama. Khi được nói vậy, Tôn giả Ānanda nói với du sĩ ngoại đạo Subhadda: Thôi di, Hiền giả Subhadda, chớ có phiền nhiễu Như Lai! Thế Tôn đang mệt. Lần thứ hai... Lần thứ ba, du sĩ ngoại đạo Subhadda nói với Tôn giả Ānanda: Hiền giả Ānanda, tôi nghe các du sĩ ngoại đạo niên cao lạp lớn, sư trưởng và đệ tử nói rằng: “Nhu Lai, A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện ra đời thật là hy hữu; và đêm nay, vào canh cuối cùng, Sa-môn Gotama sẽ diệt độy Nay có nghi vấn này khởi lên trong tâm tôi, tôi tin Sa-môn Gotama có thể thuyết pháp và giải được nghi vấn cho tôi. Hiền giả Ānanda, hãy cho phép tôi được yết kiến Sa-môn Gotama. Lần thứ ba, Tôn giả Ānanda nói với du sĩ ngoại đạo Subhadda: Thôi di, Hiền giả Subhadda, chớ có phiền nhiễu Như Lai! Thế Tôn đang mệt. 213. Thế Tôn nghe được câu chuyện của Tôn giả Ānanda với du sĩ ngoại đạo Subhadda, Ngài liền nói với Tôn giả Ānanda: Thôi Ānanda, chớ có ngăn trở Subhadda. Ānanda, hãy để cho Subhadda được phép yết kiến Như Lai. Những gì Subhadda hỏi Ta là hỏi để hiểu biết chớ không phải để phiền nhiễu Ta. Và những gì Ta trả lời các câu hỏi, Subhadda sẽ hiểu ý nghĩa một cách mau lẹ. Tôn

giả Ānanda liền nói với du sĩ ngoại đạo Subhadda: -Này Hiền giả Subhadda hãy vào. Thế Tôn đã cho phép Hiền giả. Rồi du sĩ ngoại đạo Subhadda đến chỗ Thế Tôn, nói lên những lời chúc tụng, hỏi thăm xã giao rồi ïiệồi xuống một bên. Sau khi ngồi một bên, du sĩ ngoại đạo Subhadda bạch The Tôn:

16. KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN 297

Tôn giả Gotama, có những Sa-môn, Bà-la-môn là những vi Hội chủ, vị Giáo trưởng, vị Sư trưởng Giáo hội, có tiêng tót, có danh vọng, khai Tô giáo phái, được quần chúng tôn sùng, như các ngài Pūrana Kassapa, Makkhali Gosāla, Ajita Kesakambala, Pakudha Kaccāyana, Safijaya Belatthaputta, Nigantha Nātaputta, tất cả những vị này có phải là giác ngộ như các vị ấy đã tự cho như vậy, hay tất cả chưa giác ngộ, hay một số đã giác ngộ và một số chưa giác ngộ? Thôi Subhadda, hãy để vấn đề này yên một bên: “Tất cả những vi này có phải là đã giác ngộ như các vị ấy đã tự cho như vậy, hay tất cả chưa giác ngộ, hay một số đã giác ngộ và một số chưa giác ng.” Này Subhadda, Ta sẽ thuyết pháp cho ngươi. Hãy nghe và suy nghiệm ky, Ta sẽ giảng. -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Du sĩ ngoại đạo Subhadda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: 214. - Này Subhadda, trong Pháp và Luật nào không có Bát Thánh đạo, thời ở đấy không có [đệ nhất] Sa-môn5 cũng không có đệ nhị Sa-môn, cũng không có đệ tam Sa-môn, cũng không có đệ tứ Sa-môn. Này Subhadda, trong Pháp và Luật nào có Bát Thánh dạo, thời ở đấy có [đệ nhất] Sa-môn5 cũng có đệ nhị Sa-môn, cũng có đệ tam Sa-môn5 cũng có đệ tứ Sa-môn. Này Subhadda, chính trong Pháp và Luật này có Bát Thánh đạo, thời này Subhadda, ở đây có đệ nhất Sa-môn? cũng có đệ nhị Sa-môn9 cũng có đệ tam Sa-môn, cũng có đệ tứ Sa-môn. Những hệ thống ngoại đạo khác đều không có những Sa-môn. Này Subhadda, nếu những vị Tỷ-kheo này sống chơn chánh, thời đời này không vắng những vị A-la-hán. Này Subhadda, năm hai mươi chín, Ta xuất gia, hướng tìm chơn thiện đạo. Trải năm mươi năm với thêm một năm, Từ khi xuất gia, này Subhadda, Ta là du sĩ tu Trí, tu Đức. r

Ngoài lãnh vực này, không có Sa-môn [đệ nhát], cũng không có Sa-môn đệ nhị, cũng không có Sa-môn đệ tam, cũng không có Sa-môn đệ tứ. Những hệ thống ngoại đạo khác đều không có những Sa-môn. Này Subhadda, nếu những Tỷ-kheo sống chơn chánh, thì đời này không vắng những vị A-la-hán. 215. Khi được nghe nói vậy, du sĩ ngoại đạo Subhadda bạch Thế Tôn: Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn5 con xin quy ỵ Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Con xin được xuất gia với Thế Tôn, con xin thọ Đại giới. Này Subhadda, ai trước kia là ngoại đạo, nay muốn xuất gia, muốn thọ

298 KINH TRƯỜNG Bô

Đại giới trong Pháp và Luật này, phải sống bốn tháng biệt trú. Sau khi sống bốn tháng biệt tru, các vi Tỷ-kheo nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ Đại giới để thành vi Tỷ-kheo.

Nhưng Ta nhận thấy cá tánh con người sai biệt nhau. Bạch Thế Tôn, nếu những người xưa kia là ngoại đạo nay muốn xuất gia, muốn thọ Đại giới trong Pháp và Luật này, phải sống bốn tháng biệt trú. Sau khi sống bốn tháng biệt trú, các vị Tỷ-kheo nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ Đại giới, thời con sẽ xin sống biệt trú bốn năm, sau khi sống biệt trú bốn năm, nêu các vị Tỷ-kheo đông ý5 hãy cho con xuất gia, cho con thọ Đại giới đê thành vị Tỷ-kheo. Va The Ton noi vơi Ton giả Ananda: Này Ānanda, hãy xuất gia cho Subhadda.

Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Du sĩ ngoại đạo Subhadda nói với Tôn giả Ānanda: Thật là lợi ích, thưa Tôn giả Ānanda; thật là thiện lợi, thưa Tôn giả Ānanda, được thọ lễ quán đảnh làm đệ tử trước mặt bậc Đạo Sư! Và du sĩ ngoại đạo Subhadda được xuất gia, được thọ Đại giới với Thế Tôn. Thọ Đại giới không bao lâu, Đại đức Subhadda ở một minh, an tịnh, không phóng dật, tinh tấn, sống nhiệt tâm, cần mẫn. Và không bao lâu, vị này chứng được mục đích tối cao mà con cháu các lương gia đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến, đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh ngay trong hiện tại, tự giác chứng và an tru: Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, sau đời này sẽ không có đời sống khác nữa. Và Đại đức Subhadda trở thành một A-la-hán nữa. Đại đức là vị đệ tử cuối cung được The Ton hoa đọ. Tụng phẩm VI 216. Lúc bấy giờ, Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda: -Này Ānanda, nếu trong các ngươi có người nghĩ rằng: "L&i nói của bậc Đạo sư không còn nữa. Chúng ta không có Đạo sư (Giáo chil)." Này Ānanda, chớ có những tư tưởng như vậy. Này Ānanda, Pháp và Luật mà Ta đã giảng dạy và trình bày, sau khi Ta diệt độ, chính Pháp và Luật ấy sẽ là Đạo sư của các ngươi. Này Ānanda, nay các vị Tỷ-kheo xưng hô với nhau là Hiền giả. Sau khi Ta diệt độ, chớ có xưng hô như vậy. Này Ānanda, vị Tỷ-kheo niên lão hãy gọi vị Tỷ-kheo niên thiếu hoặc bằng tên, hoặc bằng họ, hoặc bằng tiếng Hiền giả. Vị Tỷ-kheo niên thiếu hãy gọi vị Tỷ-kheo niên lão là Thượng tọa (Bhante) hay Đại đức. Này Ānanda, nêu chúng Tăng muôn, sau khi Ta diệt độ5 có thê hủy bỏ những học giới nhỏ nhặt chi tiết.

16. KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN 299

Này Ānanda, sau khi Ta diệt độ, hãy hành tội Phạm-đàn (Brahmadanda) đối với Tỷ-kheo Channa. - Bạch Thế Tôn, thế nào là Phạm-đàn? Này Ānanda, Tỷ-kheo Channa muốn nói gì thì nói, chúng Tỷ-kheo sẽ không nói, sẽ không giảng dạy, sẽ không giáo giới Tỷ-kheo Channa. 217. Rồi Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, nêu có Tỷ-kheo nào nghi ngờ hay phân vân gì vê đức Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay phương pháp,8 thời này các Tỷ-kheo? các ngươi hãy hỏi đi; sau chớ có hôi tiêc: "Bậc Đạo sư có mặt trước chúng ta mà chúng ta không tận mặt hỏi Thế Tôn.,, Khi được nói vậy, các Tỷ-kheo ấy im lặng. Một lần thứ hai... Một lần thứ ba, The Ton noi vơi các Ty-kneo: Này các Tỷ-kheo, nêu có một Tỷ-kheo có nghi ngờ hay phân vân gì vê đức Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay phương pháp, thời này các Tỷ-kheo? các ngươi hãy hỏi đi; sau chớ có hối tiếc: "Bậc Đạo sư có mặt trước chúng ta mà chúng ta không tận mặt hỏi Thế T6n." Lần thứ ba, các Tỷ-kheo ấy giữ im lặng. rri A • nnl Á Ạ _ _L_ _ £ - r' • rin 9 1 1 Roi The

Ton nói vơi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo? nêu có vị nào vì lòng kính trọng bậc Đạo sư mà không hỏi5 thời này các Tỷ-kheo, giữa bạn đồng tu, hãy hỏi nhau. Khi được nói vậy, những vị Tỷ-kheo ấy giữ im lặng. Rồi Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, thật kỳ diệu thay! Bạch Thế Tôn, thật hy hữu thay! Bạch Thế Tôn, con tin rằng trong chúng Tỷ-kheo này, không có một Tỷ-kheo nào có nghi ngờ hay phân vân gì đối với đức Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay phương pháp. Này Ānanda, ngươi có tín nhiệm nên nói vậy. ở đây, này Ānanda, Như Lai biết rang trong chúng Tỷ-kheo này không có một Tỷ-kheo nào có nghi ngờ hay phân vân gì đối với đức Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay phương pháp. Này Ānanda, trong năm trăm Tỷ-kheo này, Tỷ-kheo thấp nhất đã chứng được quả Dự lưu, không còn đọa lạc, chắc chắn hướng đến Chánh giác. 218. Và Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, nay Ta khuyên dạy các ngươi: "Các pháp hữu vi là vô thường, hãy tinh tấn, chớ có phóng dat." Đó là lời cuối cùng của Như Lai. 219. Rồi Thế Tôn nhập định Sơ thiền. Xuất Sơ thiền, Ngài nhập Nhị thiền. Xuất Nhị thiền, Ngài nhập Tam thiền. Xuất Tam thiền, Ngài nhập Tứ thiền.

8 Xem D. II. 287.

Xuất Tứ thiền, Ngài nhập định ỈOiông vô biên xứ. Xuất Không vô biên xứ, Ngài nhập định Thức vô biên xứ. Xuất Thức vô biên xứ, Ngài nhập định Vô sở hữu xứ. Xuất Vô sở hữu xứ, Ngài nhập định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Xuất Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ngài nhập Diệt thọ tưởng định. Khi ấy, Tôn giả Ānanda nói với Tôn giả Anuruddha: —Thưa Ton gia, The Ton đã diệt đọ. Này Hiền giả Ānanda, Thế Tôn chưa diệt độ. Ngài mới nhập Diệt thọ tưởng định. Rồi Thế Tôn xuất Diệt thọ tưởng định, Ngài nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ định. Xuất Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ngài nhập Vô sở hữu xứ đinh. Xuất Vô sở hữu xứ, Ngài nhập Thức vô biên xứ định. Xuất Thức vô biên xứ, Ngài nhập Hư không vô biên xứ đinh. Xuất Hư khôn^ vô biên xứ, Nệài nhập định Tứ thiền. Xuất Tứ thiền, Ngài nhập đinh Tam thiền. Xuất Tam thiên, Ngài nhập định Nhi thiền. Xuất Nhị thiền, Ngài nhập đinh Sơ thiền. Xuất Sơ thiên, Ngài nhạp định Nhị thiên. Xuất Nhi thiên, Ngài nhạp định Tam thiên. Xuất Tam thiền, Ngài nhập định Tứ thiền. Xuất Tứ thiền, Ngài lập tức diệt độ. 220. Khi Thế Tôn diệt độ, cùng với sự diệt độ9 đại địa chấn động khủng khiếp, râu tóc dựng ngược, sấm trời vang động. Khi Thế Tôn diệt độ, Phạm thiên Sahampati, cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này: Chúng sanh ở trên đời, Tư bo thân ngu uâĩie Bậc Đạo Sư cũng vậy, Đấng Tuyệt Luân Trên Đời. Bậc Đại Hùng Giác Ngộ, Như Lai đã diệt độ. 221. Khi Thế Tôn diệt độ, Thiên chủ Sakkā, cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này: Các hành là vô thường, Có sanh phải có diệt. Đã sanh, chúng phải diệt, Nhiếp chúng là an lạc. 222. Khi Thé Tôn diệt độ5 Tôn giả Anuruddha, cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này: Không phải thở ra vào, Chính tâm trú chánh định, Không tham ái tịch tịnh, Tu sĩ hướng diệt độ. Chính tâm tịnh bất động, Nhẫn chịu mọi cảm thọ,

Như đèn sáng bị tắt, Tâm giải thoát hoàn toàn. 223. Khi Thế Tôn diệt độ, Tôn giả Ānanda, cùng lúc Ngài diệt độ, thốt lên bài kệ này: Thật kinh khủng bàng hoàng, Thật râu tóc dựng ngược, Khi bậc Toàn Thiện Năng, Bậc Giác Ngộ nhập diệt. 224. Khi Thế Tôn diệt độ, những Tỷ-kheo chưa thoát ly tham ái, có vị thì khóc than với cánh tay duỗi cao, có vị thì khóc than với thân bo nhoài dưới đất, lăn lộn qua lai: "Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp Nhãn biến mất ở trên đời quá sớm!,, Còn những Tỷ-kheo đã diệt trừ tham ái, những vi này an tru chánh niệm, tỉnh giác, nhẫn nại, suy tư: “Các hành là vô thường, làm sao tránh khỏi sự kiện ấy!' 225. Lúc bấy giờ, Tôn giả Anuruddha nói với các Tỷ-kheo: Thôi các Hiền giả, chớ có sầu não, chớ có khóc than! Này các Hiền giả, r Ị. \ L e -g phải chăng Thê Tôn đã tuyên bô ngay từ ban đâu răng mọi vật ưu ái thân tình đều phải sanh biệt, tử biệt và dị biệt. Này các Hiền giả5 làm sao có thể được như vây: "Những gì sanh, tôn tại5 hữu vi, chịu sự biên hoại mà lại mong khỏi có sự biên dịch. Thật không có sự trạng ây.” Này các Hiên giả, chính chư thiên đang quở trách đó. Thưa Tôn giả Anuruddha, Tôn giả đang nghĩ đên hạng chư thiên nào? Hiền giả Ānanda, có hạng chư thiên ở trên hư không nhimg có tâm tư thế tục, những vị này khóc than với đầu bù tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than với thân bổ nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại: :Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp Nhãn biến mất ở trên đời quá sớm!,, Hiền giả Ānanda, có hạng chư thiên ở trên đất với tâm tư thế tục, những vi này khóc than với đầu bù tóc rối, khóc than với cánh tay duỗi cao, khóc than với thân bổ nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại: “Tha Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp Nhãn biến mất ở trên đời quá sớm!,, Còn chư thiên đã diệt trừ ái dục, những vi này chánh niệm, tỉnh giác, chịu đựng với tâm suy tư: "Các hành là vô thường, làm sao có thể khác được!^ Tôn giả Anuruddha và Tôn giả Ānanda luận bàn về Chánh pháp suốt cả đêm còn lại. 226. Rồi Tôn giả Anuruddha nói với Tôn giả Ānanda: Hiền giả Ānanda, hãy vào thành Kusinārā và nói với dân Mallā ở Kusinārā: “Này Vāsettha, Thế Tôn đã diệt độ, hãy làm những gì các ngươi nghĩ phải lAm.” -Tôn giả, xin vâng. Tôn giả Ānanda vâng lời Tôn giả Anuruddha, buổi sáng đắp y, đem theo y bát, cùng một thi giả vào thành Kusinārā.

302 KINH TRƯỜNG BỘ

LÚC bấy giờ, dân Mallā ở Kusinārā đang tụ họp tại giảng đường vì một vài công vụ. Tôn giả Ānanda đen tại giảng đường của dân Mallā ở Kusinārā; sau khi đến, liền nói với dân Mallā ở Kusinārā: "Này Vāsettha, Thế Tôn đã diệt độ, hãy làm những gì các ngươi nghĩ phải làm.^, Dân Mallā cùng với con trai, con gái và VỌT, khi nghe Tôn giả Ānanda nói như vậy liền đau đớn sầu muộn, tâm tư khổ nao. Kẻ thì khóc than với đầu bù tóc rối, kẻ thì khóc than với cánh tay duỗi cao, kẻ thì khóc than với thân bổ nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại: "Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp Nhãn biến mất ở trên đời quá sớm!^, 227. Rồi dân Mallā ở Kusinārā ra lệnh cho những người làm: “Các người hãy gom góp hương, tràng hoa và tất cả nhạc khí ở Kusinārā.^ Rồi dân Kusinārā đem theo hương, tràng hoa, tất cả nhạc khí và năm trăm cuộn vải đi đến upavattana, tại rừng Sa-la của dòng họ Mallā, đến tại chỗ thân Xá-lợi của Thế Tôn. Rồi họ ở lại cả ngày, tôn trọng, cung kính, đảnh lễ, cúng dường thân Xá-lợi của Thế Tôn với

các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương, làm những bảo cái bằng vải và tràng hoa Mandala. Rồi dân Mallā ở Kusinārā suy nghĩ: "H6m nay, nếu thiêu thân Xá-lợi của Thế Tôn thời quá sớm. Ngày mai, chúng ta sẽ làm lễ thiêu thân Xá-lợi của Thế T6n." Rồi dân Mallā ở Kusinārā, cả ngày thứ hai, tôn trọng, cung kính, đảnh lễ, cúng dường thân Xá-lợi của The Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương, làm những bảo cái băng vải và tràng hoa Mandala. Ngày thứ ba cũng như vậy. Ngày thứ tư cũng như vậy. Ngày thứ năm cũng như vậy. Ngày thứ sáu cũng như vậy. Đen ngày thứ bảy, dân Mallā ở Kusinārā suy nghi: "Chúng ta đã tôn trọng, cung kinh, đanh le, cung dường than Xá-lợi cua The Ton vơi các điệu mua, hát. nhạc, tràng hoa, hương, nay chúng ta hãy chở thân Xá-lợi của Thế Tôn ra ngoài thành về phía Nam và làm lễ thiêu thân tại chỗ ấy." 228. Lúc bấy giờ, tám vị tộc trưởng Mallā gội đầu, mặc áo mới với ý định khiêng thân Xá-lợi của Như Lai nhưng khiêng không nổi. Các vi Mallā ở Kusinārā bạch Tôn giả Anuruddha: Bạch Tôn giả, do nhân gi, do duyên gì tám vi tộc trưởng Mallā này gội đầu, mặc áo mới với ý đinh khiêng thân Xá-lợi của Như Lai nhưng không khiêng nôi? Này Vāsettha, vì ý định của các ngươi khác, ý định của chư thiên khác.

Bạch Tôn giả, ý định của chư thiên là gì?

—Này các Vāsettha, ý định của các ngươi như sau: "Chúng ta đã tôn trọng, cung kính, đảnh lễ5 cúng dường thân Xá-lợi của Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương. Nay chúng ta hãy chở thân Xá-lợi của Thế Tôn ra ngoài thành về phía Nam và làm lễ thiêu thân tại chỗ ấy.” Này các Vāsettha, ý đinh của chư thiên như sau: "Chúng ta đã tôn trọng, cung kính, đảnh lễ, cúng dường thân Xá-lợi của Thế Tôn với các điệu múa, hát,

nhạc, tràng hoa, hương của chư thiên, nay chúng ta hãy khiêng thân Xá-lợi của Thế Tôn về hướng Bắc đến cửa phía Bắc của thành. Sau khi khiêng qua cửa r er x * A J r phía Băc, hãy khiêng qua trung tâm của thành, roi hướng vê phía Đông, khiêng đến cửa phía Đông của thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Đông, hãy khiêng đến phía Đông ngoài thành, tại đền của dân Mallā tên là Makuta Bandhana, và chúng ta sẽ thiêu thân Thế Tôn tại chỗ ấy.” Bạch Tôn giả, ý đinh của chư thiên thê nào, ý định của chúng con cũng vậy. 229. Lúc ấy, khắp cả Kusinārā cho đến đống bụi5 đống rác, được rải la liệt lên đến đầu gối toàn hoa Mandârava. Roi chư thiên và các dân Mallā ở Kusinārā, sau khi đã tôn trọng, cung kính, đảnh lễ, cúng dường thân Xá-lợi của Thế Tôn với các điệu múa, hát, nhạc, tràng hoa, hương của chư thiên và loài nguôi, lin khiêng thân Xá-lợi của Thế Tôn về phía hướng Bắc đến cửa phía Bắc của thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Bác. liên khiêng qua trung tâm của thành, roi hướng vê phía Đông, khiêng đên cửa phía Đông của thành. Sau khi khiêng qua cửa phía Đông, liền khiêng đến phía Đông ngoài thành, tại đền của dân Mallā tên là Makuta Bandhana, và đặt thân Xá-lợi của Thế Tôn tại chỗ ấy. 230. Rồi dân Mallā bạch Tôn giả Ānanda: —Bạch Tôn giả Ānanda, chúng con nay phải xử sự như thế nào đối với thân Xá-lợi của Như Lai? Này các Vāsettha, xử sự thân Chuyên Luân Thánh Vương như thê nào, hãy xử sự thân Xá-lợi của Như Lai như vậy. Bạch Tôn giả Ānanda, xử sự thân Chuyển Luân Thánh Vương phải như thế

nào? -Này các Vāsettha, thân Chuyển Luân Thánh Vương được quấn tròn với vải mới. Sau khỉ quấn vải mới, lại được quấn thêm với vải gai bện. Sau khi quấn với vải gai bện, lại quấn thêm với vải mới và tiếp tục như vậy cho đến năm trăm lớp cả hai loại vải. Rồi thân được đặt trong một hòm dầu bằng sắt, hòm sắt này được một hòm sắt khác đậy kín. Xong, một giàn hỏa gồm mọi loại hương được xây dựng lên, thân vị Chuyển Luân Thánh Vương được đem thiêu trên giàn hỏa này. Và tại ngã tư đường, tháp vi Chuyển Luân Thánh Vương này được xây dựng lên. Này các Vāsettha, đó là pháp táng thân của vị Chuyển Luân Thảnh Vương? Này các Vāsettha, pháp táng thân của vị Chuyên Luân Thánh Vương như thế nào, pháp táng thân của Thế Tôn cũng như vậy. Tháp của Như Lai phải được dựng lên tại ngã tư đường. Và những ai đem đến tại chỗ ấy vòng hoa, hương, hay hương bột nhiều màu, đảnh lễ tháp hay khởi tâm hoan hỷ [khi đứng trước mặt tháp], thời những người ấy sẽ được lợi ích, hạnh phúc lâu dài. Và các người Mallā ở Kusinārā sai những người làm công: "Hãy đem lại tất cả vải gai bện của Mallā. Rồi những người Mallā ở Kusinārā quấn tròn thân Thế Tôn với vải mới. Sau khi quấn vải mới xong, lại quấn thêm với vải gai bện. Sau khi quấn với vải

gai bện, lại quân thêm với vải mới và tiêp tục như vậy cho đên năm trăm lớp cả hai loại vải. Rồi đặt thân Thế Tôn vào trong một hòm dầu bằng sắt, đậy hòm sắt này vào một hòm sắt khác, dựng lên một giàn hỏa gồm mọi loại hương và đặt than The Ton trên giàn noa. 231. Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahākassapa đang đi giữa đường từ Pāvā đến Kusinārā với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. Rồi Tôn giả Mahākassapa bước xuồng D va đen ngoi D đương O tại • mọt• Dgóc cay. J f . . - < X x l J Lúc bây giờ, có một tà mạng ngoại đạo (ājīvako) lây một cành hoa Mandārava ở Kusinārā và đang đi trên một con đường đến Pāvā. Tôn giả Mahākassapa thấy tà mạng ngoại đạo đi từ đàng xa đến. Thấy vậy, Tôn giả liền hỏi tà mạng ngoại đạo ấy: Này Hiền giả, Hiền giả có biết bậc Đạo sư chúng tôi không?

-Này Hiền giả, tôi có biết. Sa-môn Gotama đã diệt độ cách hôm nay một tuần. Từ chỗ ấy, tôi được cành hoa Mandārava này. Lúc ấy, những Tỷ-kheo chưa giải thoát tham ái, có vị thì khóc than với cánh tay duỗi cao, có vị thì khóc than với thân bổ nhoài dưới đất, lăn lộn qua lại: 'Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, Pháp Nhãn biến mất ở trên đời quá sớm!^, Còn những Tỷ-kheo đã diệt trừ tham ái, những vị này an trú chánh niệm, tỉnh giác, nhẫn nại suy tư: “cc hành là vô thường, làm sao tránh khỏi sự kiện ấy!” 232. Lúc bấy giờ, Subhadda, được xuất gia khi đã lớn tuổi, đang ngồi trong hội chúng này. Subhadda, được xuất gia khi đã lớn tuổi, nói với những Tỷ-kheo ấy: Thôi các Hiền giả, chớ có sầu não5 chớ có khóc than! Chúng ta đã được thoát khỏi hoàn toàn vị Đại Sa-môn ấy, chúng ta đã bị phiền nhiễu, quấy rầy với những lời: “Làm như thê này không hợp với các ngươi. Làm như thế này hợp với các ngươi.^, Nay những gì chúng ta muốn, chúng ta làm; những gì chúng ta không muốn, chúng ta không làm. Tôn giả Mahâkassapa mới nói với các vị Tỷ-kheo: -Thôi các Hiền giả, chớ có sầu não, chớ có khóc than! Này các Hiền giả, phải chăng Thế Tôn đã tuyên bố ngay từ ban đầu rằng mọi vật ưu ái, thân tình đều phải bị sanh biệt, tử biệt và di biệt. Này các

Hiền giả, làm sao có the được như vầy: "Những gì sanh, tồn tại, hữu vi, chịu sự biến hoại mà lại mong khỏi có sự biến djch." Thật không có sự trạng ấy. 233. Lúc bấy giờ, bốn vị tộc trưởng Mallā gội đầu, mặc áo mới với ý định châm lửa thiêu giàn hỏa Thế Tôn nhưng châm lửa không cháy. Các vị Mallā ở Kusinārā bạch Tôn giả Anuruddha: —Bạch Tôn giả, do nhân gì5 do duyên gì bốn vị tộc trưởng Mallā này gội đầu, mặc áo mới với ý đinh châm lửa thiêu giàn hỏa Thế Tôn nhưng châm lửa không cháy?

—Này các Vāsettha, ý đinh của chư thiên khác. Bạch Tôn giả, ý định của chư thiên như thế nào?

Này các Vāsettha, ý định của chư thiên như sau: "Tôn giả Mahākassapa nay đang đi giữa đường giữa Pāvā và Kusinārā cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vi. Giàn hỏa Thế Tôn chỉ được đốt cháy khi Tôn giả Mahākassapa cúi đầu đảnh lễ Thế Ton?9 Bạch Tôn giả, ý định chư thiên như the nào, hãy làm y như vậy. 234. Rồi Tôn giả Mahākassapa đến tại đền Makuta Bandhana của những vị Mallā, tại giàn hỏa Thế Tôn; khi đên xong, liên choàng áo một bên vai. chắp tay, đi nhiễu qua phía tay phải xung quanh giàn hỏa ba lan5 cởi mở chân ra và cui đau đảnh le chan The Ton. Năm trăm vi Tỷ-kheo ấy choàng áo một ben vai, chắp tay, đi nhiễu qua phía tay phải xung quanh giàn hỏa ba lần và cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn. Và khi Tôn giả Mahākassapa và năm trăm vi Tỷ-kheo đảnh lễ xong, thời giàn hỏa Thế Tôn tự bắt lửa cháy. 235. Khi thân Thế Tôn đã cháy, từ da ngoài cho đến da mỏng, thịt, dây gân hay nước giữa các khớp xương thảy đêu cháy sạch, không có tro, không có than, chỉ có xương Xá-lợi còn lại. Như sanh tô hay dâu bị cháy, tát cả đêu cháy sạch, không có tro, không có than; cũng vậy, khi thân Thê Tôn cháy, từ da ngoài cho đên da mỏng, thịt, dây gân hay nước giữa khớp xương, tát cả đêu cháy sạch, không có tro, không có than, chỉ có xương Xá-lợi còn lại. Và năm trăm lớp vải gai bện, cả hai: Lớp trong nhất và lớp ngoài nhất đều bị cháy thiêu. Khi thân Thế Tôn bị thiêu cháy xong, một dòng nước từ hư không chảy xuống tưới D,tắt giàn hỏa Thế Tôn. và •một dòng nước từ kho nướcL J [hay từ J cây Sa-la] phun lên tưới tắt giàn hỏa The Tôn, và các người Mallā ở Kusinārā dùng nước với mọi loại hương tưới tắt giàn hỏa Thê Tôn. Rồi các người Mallā xứ Kusinārā đặt Xá-lợi của Thế Tôn trong giảng đường, dùng cây thương làm hàng rào, dùng cây cung làm bức thành xung quanh và trong bảy ngày, tôn trọng, cung kính, đảnh lễ, Cling dường với các điệu múa, hát, nhạc, vòng hoa, hương. 236. Vua nước Magadha tên là Ajātasattu Vedehiputta nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinārā, liền gởi một sứ giả đến các người Mallā ở Kusinārā: "Thế Tôn là người Sát-dế-ly, ta cũng là người Sát-đế-lỵ. Ta cũng xứng đáng được một phần Xá-lợi của Thế Tôn. Ta cũng dựng tháp và tổ chức nghi lễ đối với xắ-lợi của Thế T6n.” Những người Licchavī ở Vesālī nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinārā, liền gởi một sứ giả đến các người Mallā ở Kusinārā: "Thế Tôn là người Sát-dế-, chúng tôi cũng là người Sát-đế-lỵ. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phân Xá-lợi của The Tôn. Chúng tôi cũng dựng tháp và to chức nghi lễ đoi với Xá-lợi của Thế Ton/9

Các người Sākya ở Kapilavatthu nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinārā, liền gởi một sứ giả đến các người Mallā ở Kusinārā: "Thế Tôn là người bà con tối tôn của chúng tôi. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần Xá-lợi của Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và to chức các nghi lễ đoi với Xá-lợi của Thế Ton?9 Những người Bull ở Allakappa nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinārā, liền gởi một sứ giả đen các người Mallā ở Kusinārā: "Thế Tôn là người Sát-đế-lỵ? chúng tôi cũng là người Sát-đế-lỵ. Chúng tôi cũng xứng đáng được một J>hần Xá-lợi của The Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ dơi với Xá-lợicủaThế Tôn/5 Những người Koliya ở Rāmagāma nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinārā, liền gởi một sứ giả đến các người Mallā ở Kusinārā: "Thế Tôn là người Sát- đế-lỵ, chúng tôi cũng là người Sát-đế-lỵ. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần Xá-lợi của Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với Xá-lợi của Thế T6n." Bà-la-mon Vethadīpaka nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinārā, liền gởi một sứ giả đến các người Mallā ở Kusinārā: "Thế Ton là người Sát-đế-lỵ? tôi là người Bà-la-môn. Tôi cũng xứng đáng được một phần Xá-lợi của Thế Tôn. Tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đối với Xá-lợi của Thế T6n." Các người Mallā ở Pāvā nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinārā, liền gửi một sứ giả đến các người Mallā ở Kusinārā: “Thế Tôn là người Sát-đế-lỵ, chúng tôi cũiiệ là người Sát-đế-lỵ. Chúng tôi cũng xứng đáng được một phần Xá-lợi của The Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ đoi với Xá-lợi của Thế Ton." Khi được nghe nói vậy, các người Mallā ở Kusinārā liền tuyên bố giữa đại chúng: Thế Tôn đã diệt độ tại làng vườn của chúng tôi, chúng tôi sẽ không cho phần Xá-lợi nào của Thể Ton. 237. Khi nghe vậy, Bà-la-môn Dona nói với họ: -Tôn giả, hãy nghe lời tôi nói! c Phật dạy chúng ta phải kham nhẫn, Thật không tốt nếu có tranh giành, Khi chia Xá-lợi bậc Thượng Nhân. Chúng ta hãy đoàn kết nhất tâm, Hoan hỷ chia Xá-lợi tám phần. Chúng ta hãy dựng tháp mọi phương, Đại chúng mười phương tin Pháp Nhãn... 238. Này Tôn giả Bà-la-môn, Ngài hãy phân chia Xá-lợi ra tám phần đồng đều. Xin vâng, các Tôn giả.

16. KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN 307

Ba-la-mon Dona vâng lời hội chúng ấy, phân chia Xá-lợi của Thế Tôn thành tám phần đồng đều rồi thưa hội chúng: Các Tôn giả, hãy cho tôi cái bình dùng để đong chia Xá-lợi này. Tôi sẽ dựng tháp và tổ chức các nghi lễ cho cái bình. Và hội chúng ấy tặng Bà-la-môn Dona cái bình. Và người Moriyā ở Pipphalivana nghe tin Thế Tôn đã diệt độ ở Kusinārā, liền gởi một sứ giả đến các người Mallā ở Kusinārā: Thế Tôn là người Sát-đế-lỵ, chung tôi cũng là nguồi Sát-đế-lỵ. Chúng tôi cũng xứng đán^ được hưởng một phần Xá-lợi của Thế Tôn. Chúng tôi cũng sẽ dựng tháp và to chức các nghi lễ đối với Xá-lợi của Thế Tôn. Nay không còn phần Xá-lợi nào của Thế Tôn. Xá-lợi của Thế Tôn đã được phân chia, hãy lấy tro còn lại. Rồi các vị này lấy các than tro còn lại. 239. Và vua nước Magadha tên là Ajātasattu, con bà Videhi, xây dựng tháp trên Xá-lợi của Thế Tôn tại Vương Xá và tổ chức lễ cúng dường. Những người Licchavī ở Vesāli cũng xây dựng tháp trên Xá-lợi của Thế Tôn tại Vesālī và to chức le cúng dường. Những người Sākya ở Kapilavatthu cũng xây dựng tháp trên Xá-lợi của Thế Tôn tại Kapilavatthu và tô chức lê cúng dường. Những người Bull ỞAllakappa cũng xây dựng tháp trên Xá-lợi của Thế Tôn tại Allakappa và tổ chức lễ cúng dường. Những người Koliya ở Rāmagāma

cũng xây dựng tháp trên Xá-lợi của Thế Tôn tại Rāmagāma và tổ chức lễ cúng dường. Bà-la-môn Vethadīpaka cũng xây dựng tháp trên Xá-lợi của Thế Tôn tại Vethadīpa và tô chức lê cúng dường. Những người Mallā ở Pāvā cũng xây dựng tháp trên Xá-lợi của Thế Tôn tại Pāvā và to chức lễ cúng dường. Những người Mallā ở Kusinārā cũng xây dựng tháp trên Xá-lợi của Thế Tôn tại Kusinārā và tổ chức lễ cúng dường. Bà-la-môn Dona cũng xây dựng tháp trên bình [dùng để đong chia Xá-lợi] và to chức lễ cúng dường. Những người Moriyā ở Pipphalivana cũng xây dựng tháp trên những than tro và tổ chức lễ cúng dường. Như vậy, có tám tháp Xá-lợi, tháp thứ chín trên bình [dùng để đong chia Xá-lợi] và tháp thứ mười trên tro [Xá-lợi]. Đó là truyên thông thời xưa như vậy. 240. Đấng Pháp Nhãn Vô Thượng, Xá-lợi phân tám phần, Bảy phần được cúng dường,

308 KINH TRƯỜNG BỘ _____

Tại Jambudīpa.
Một phần Long vương cúng,
Tại Rāmagāma.
Một răng Phật được cúng,
Cho chư thiên ba cõi,
Một tại Gandhāra,
Một tại Kāliñga.
Một răng cho Long vương,
Tự mình riêng cúng dường.
Quả đất được chói sáng,
Với hào quang Xá-lợi5
Với lễ vật cúng dường,
9 9
Hạng thượng phàm, thượng đăng.
Xá-lợi đấng Pháp Nhãn,
Như vậy được cúng dường,
Bởi những bậc tôn trọng,
Cung kính lễ cúng dường,
Bởi thiên, long, nhơn chủ,
Bởi bậc Tối Thượng Nhơn.
Các ngươi hãy chăp tay,
Cung kính lễ cúng dường.
Khó thay sự chiêm ngưỡng!
Tôn nhan bậc Như Lai,
Trải nhiều nhiều trăm kiếp,
May lắm được một lần.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.